



**BỘ XÂY DỰNG  
TRUNG TÂM THÔNG TIN**

**THÔNG TIN**

**XÂY DỰNG CƠ BẢN  
& KHOA HỌC  
CÔNG NGHỆ  
XÂY DỰNG**

MỖI THÁNG 2 KỲ

**13**

Tháng 7 - 2017

## **BỘ XÂY DỰNG TỔ CHỨC HỘI NGHỊ HỌC TẬP, QUÁN TRIỆT VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TW 5 KHÓA XII**



*Thư trưởng Lê Quang Hùng phát biểu tại Hội nghị*



*Toàn cảnh Hội nghị*

THÔNG TIN  
**XÂY DỰNG CƠ BẢN  
& KHOA HỌC  
CÔNG NGHỆ  
XÂY DỰNG**

THÔNG TIN CỦA BỘ XÂY DỰNG  
**MỖI THÁNG 2 KỶ**

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT HÀNH  
**NĂM THỨ MƯỜI TÁM**

**13**

**SỐ 13 - 7/2017**



**TRUNG TÂM THÔNG TIN**

TRỤ SỞ: 37 LÊ ĐẠI HÀNH - HÀ NỘI

TEL : (04) 38.215.137

(04) 38.215.138

FAX : (04) 39.741.709

Email: ttth@moc.gov.vn

GIẤY PHÉP SỐ: 595 / BTT

CẤP NGÀY 21 - 9 - 1998

## MỤC LỤC

### Văn bản quản lý

#### Văn bản các cơ quan TW

- Quốc hội ban hành Nghị quyết số 45/2017/QH14 về việc Thành lập Đoàn giám sát “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2011 - 2016” 5
- Bộ Xây dựng ban hành Quyết định Công bố Hướng dẫn đo bóc khối lượng xây dựng công trình 7

#### Văn bản của địa phương

- UBND TP. Hải Phòng ban hành Quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng trên địa bàn thành phố 11
- UBND tỉnh Sơn La ban hành Quyết định về quy định giá dịch vụ thoát nước và quản lý, sử dụng nguồn thu từ dịch vụ thoát nước trên địa bàn tỉnh Sơn La 13
- UBND tỉnh Cà Mau ban hành Quyết định công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực xây dựng áp dụng chung tại UBND cấp huyện, tỉnh Cà Mau 15

### Khoa học công nghệ xây dựng

- Nghiệm thu Nhiệm vụ “Xây dựng Quy chế thu gom, vận chuyển, xử lý phân bùn bể tự hoại, bùn cặn thoát nước và bùn thải từ công trình xử lý nước thải đô thị 18
- Nghiệm thu Nhiệm vụ khoa học “Hỗ trợ đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, tăng cường năng lực thiết 19

## **CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH**

### **ĐỖ HỮU LỰC**

**Phó giám đốc Trung tâm**

**Thông tin**

#### **Ban biên tập:**

CN. BẠCH MINH TUẤN  
(Trưởng ban)

CN. ĐỖ THỊ KIM NHẠN  
CN. NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC  
CN. NGUYỄN THỊ LỆ MINH  
ThS. PHẠM KHÁNH LY  
CN. TRẦN ĐÌNH HÀ  
CN. NGUYỄN THỊ MAI ANH

bị máy móc và tài liệu cho Viện Kiến trúc nhiệt đới - Đại học Kiến trúc Hà Nội”	21
- Moskva - từ thành phố phát triển bền vững tới “thành phố thông minh”	26
- Những vấn đề mới về sinh thái xây dựng	30
- Triển vọng phát triển hạ tầng đường bộ tại Mỹ	

#### **Thông tin**

	32
- Bộ Xây dựng sơ kết công tác 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2017	34
- Công đoàn Xây dựng Việt Nam tổ chức Hội nghị Sơ kết hoạt động 6 tháng đầu năm 2017	37
- Bộ Xây dựng tổ chức Hội nghị Học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết TW 5 khóa XII	39
- Học viện AMC chủ động đa dạng hóa chương trình đào tạo bám sát nhu cầu của thực tiễn	41
- Thúc đẩy xử lý tổng hợp môi trường nông thôn - kinh nghiệm của thành phố Hồ Châu, tỉnh Chiết Giang, Trung Quốc	42
- Sáng tạo để mở ra một tương lai mới cho vật liệu xây dựng xanh	45
- Chế độ quản lý xây dựng vùng nông thôn ở Hàn Quốc	

**VĂN BẢN CỦA CÁC CƠ QUAN TW****Quốc hội ban hành Nghị quyết số 45/2017/QH14 về việc Thành lập Đoàn giám sát “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2011 - 2016”**

Ngày 21/6/2017, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 45/2017/QH14 về việc Thành lập Đoàn giám sát “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2011 - 2016”

**Mục đích, yêu cầu***Mục đích:*

- Xem xét, đánh giá việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2011 - 2016;
- Đánh giá những kết quả đạt được, hạn chế, bất cập, khó khăn, vướng mắc; xác định nguyên nhân, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2011 - 2016;
- Đề xuất, kiến nghị những giải pháp nhằm thực hiện nghiêm và có hiệu quả hơn chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2011 - 2016; hoàn thiện chính sách, pháp luật có liên quan.

*Yêu cầu*

- Xem xét, đánh giá đầy đủ, trung thực, khách quan, đúng quy định của pháp luật;
- Đảm bảo thực hiện đúng thời gian và tiến độ đã đề ra trong Kế hoạch giám sát này.

*Phạm vi*

Quốc hội giám sát tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2011 - 2016 (không bao gồm các tổ chức tín dụng, công ty tài chính có vốn góp của Nhà nước).

**Đối tượng giám sát**

Cơ quan chịu sự giám sát ở trung ương

- Chính phủ báo cáo chung về tình hình ban hành và thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2011 - 2016;
- Các Bộ, cơ quan ở trung ương gồm: Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thông tin và Truyền thông, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan hữu quan khác báo cáo về tình hình ban hành và thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2011 - 2016 thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành mình, đồng thời gửi báo cáo cho Chính phủ để tổng hợp báo cáo chung;
- Các Tập đoàn, Tổng Công ty nhà nước, Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC), các doanh nghiệp nhà nước báo cáo về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật

về quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2011 - 2016.

### *Cơ quan chịu sự giám sát ở địa phương*

Ủy ban nhân dân một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (tại 3 miền Bắc, Trung, Nam) báo cáo về nội dung chuyên đề giám sát thuộc phạm vi của tỉnh, thành phố.

### **Nội dung giám sát**

Đoàn giám sát thực hiện các nội dung giám sát sau đây:

- Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn tài sản nhà nước tại doanh nghiệp;

- Hệ thống văn bản pháp luật về quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước đã được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới giai đoạn 2011 - 2016, tập trung vào thời điểm trước và sau khi Quốc hội ban hành Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và các văn bản có liên quan;

- Tình hình quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp, tập trung vào các nội dung sau:

+ Vốn chủ sở hữu;

+ Tài sản doanh nghiệp;

+ Báo cáo tài chính; lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu;

+ Điều lệ công ty: Hội đồng thành viên, Ban giám đốc, quản lý vốn, ban kiểm soát;

+ Mở rộng và hiệu quả sản xuất ngành nghề chủ lực (vốn, năng lực, công nghệ, thị trường);

+ Đầu tư nâng cao hiệu quả sản xuất - kinh doanh: Việc bảo toàn, phát triển vốn nhà nước và phân bổ lợi nhuận tại doanh nghiệp nhà nước; đầu tư tại doanh nghiệp, đầu tư ra ngoài doanh nghiệp, đầu tư ra nước ngoài, chuyển nhượng vốn đầu tư;

+ Đầu tư ngành nghề mới;

+ Việc thực hiện tách chức năng thực hiện các quyền chủ sở hữu với chức năng quản lý

hành chính nhà nước;

+ Trách nhiệm, quyền lợi của người đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp với tình hình hoạt động của doanh nghiệp nhà nước...

+ Hệ thống giám sát, kiểm tra, thanh tra và đánh giá hoạt động đầu tư vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp;

+ Việc công khai thông tin và chế độ báo cáo về hoạt động của doanh nghiệp;

+ Các sai phạm trong quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước trong giai đoạn 2011 - 2016; kết quả thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp; trách nhiệm của các tập thể và cá nhân có liên quan;

- Các khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất liên quan.

- Việc thực hiện chính sách, pháp luật về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước

- Hệ thống văn bản pháp luật về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước đã được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới giai đoạn 2011 - 2016;

- Thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước tập trung vào một số nội dung:

+ Tình hình chuyển đổi, sắp xếp, cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2011 - 2016;

+ Quá trình tiến hành cổ phần hóa: thủ tục, trình tự, định giá tài sản doanh nghiệp, phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO), tham gia thị trường giao dịch chứng khoán của công ty đại chúng chưa được niêm yết được tổ chức tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (UPCom-HAN);

+ Việc quản lý vốn, tài sản nhà nước, xử lý các vấn đề về tài chính trước và trong quá trình cổ phần hoá nhằm ngăn chặn thất thoát vốn, tài sản nhà nước;

+ Tiêu chí lựa chọn và chính sách bán cổ phần phù hợp cho cổ đông chiến lược và chính sách bán cổ phần cho người lao động trong doanh nghiệp cổ phần hoá;

+ Vấn đề xử lý đất đai và xác định giá trị

quyền sử dụng đất trong giá trị doanh nghiệp cổ phần hoá;

+ Việc thực hiện tách chức năng thực hiện các quyền chủ sở hữu với chức năng quản lý hành chính nhà nước; về hoàn thiện cơ chế phân cấp;

+ Đánh giá về việc thay đổi mô hình quản trị trước và sau khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; việc hoàn thiện mô hình tập đoàn, tổng công ty nhà nước và vai trò, mô hình tổ chức và hoạt động của Tổng công ty đầu tư kinh doanh vốn nhà nước (SCIC). Đánh giá tiến độ thành lập cơ quan quản lý vốn, tài sản nhà nước theo yêu cầu Nghị quyết của Quốc hội;

+ Các quy định cụ thể về tiêu chuẩn đối với việc lựa chọn nhân sự quản lý tại các doanh nghiệp nhà nước; các quy định về chế độ báo cáo và công khai, minh bạch kết quả hoạt động.

+ Các sai phạm trong quá trình thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; trách nhiệm của các tập thể và cá nhân có liên quan.

- Các khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị.

Về mô hình quản lý vốn tại doanh nghiệp nhà nước tại Trung ương, địa phương...

### **Phương thức giám sát**

Đoàn giám sát thực hiện các hoạt động giám sát theo các quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Quy chế “Tổ chức thực hiện một số hoạt động giám sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội” (sau đây gọi tắt là Quy chế giám sát); cụ thể gồm các

hoạt động sau đây:

- Tổ chức hội nghị để triển khai hoạt động của Đoàn giám sát “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2011 - 2016”;

- Tổ chức cuộc họp của Đoàn giám sát, cuộc làm việc với cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2011 - 2016;

- Tổ chức các Đoàn công tác để tiến hành giám sát tại địa phương hoặc làm việc với các bộ, ngành ở trung ương, tổ chức, cá nhân có liên quan về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2011 - 2016;

- Tổ chức hội thảo, tọa đàm để đóng góp ý kiến, thu thập thông tin phục vụ các hoạt động của Đoàn giám sát;

- Hoàn thiện báo cáo kết quả giám sát chuyên đề trình Quốc hội xem xét, giám sát tối cao tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XIV.

- Xây dựng dự thảo nghị quyết, trình Quốc hội khóa XIV ra nghị quyết về giám sát chuyên đề tại kỳ họp thứ 5.

**Xem toàn văn tại ([Chinhphu.gov.vn](http://Chinhphu.gov.vn))**

## **Bộ Xây dựng ban hành Quyết định công bố hướng dẫn đo bóc khối lượng xây dựng công trình**

Ngày 23/05/2017, Bộ Xây dựng ban hành Quyết định công bố hướng dẫn đo bóc khối lượng xây dựng công trình

**Yêu cầu đối với việc đo bóc khối lượng xây dựng công trình**

*Yêu cầu đối với Bảng khối lượng xây dựng:*

- Mục tiêu của Bảng khối lượng xây dựng là cung cấp các thông tin về khối lượng và các thông tin có liên quan khác của công tác xây dựng để làm cơ sở xác định chi phí xây dựng.

- Bảng khối lượng xây dựng có thể được lập cho toàn bộ công trình hoặc lập riêng cho từng hạng mục công trình.

- Nội dung chủ yếu của Bảng khối lượng xây dựng bao gồm: Danh mục các công tác/nhóm công tác, đơn vị tính, cách thức xác định khối lượng, kết quả xác định khối lượng, các thông tin mô tả công việc (nếu cần thiết). Việc bố trí và trình bày nội dung trong Bảng khối lượng xây dựng phải đơn giản và ngắn gọn.

- Tất cả các công tác/nhóm công tác xây dựng cần thực hiện phải được ghi trong Bảng khối lượng xây dựng.

- Các công tác/nhóm công tác trong Bảng khối lượng xây dựng phải đầy đủ các thông tin để có thể phân biệt giữa các công tác/nhóm công tác khác nhau, và giữa công tác có cùng đặc điểm được tiến hành ở các vị trí khác nhau hoặc trong các điều kiện khác nhau.

Khối lượng xây dựng công trình phải được đo, đếm, tính toán theo trình tự phù hợp với quy trình công nghệ, trình tự thi công xây dựng công trình. Khối lượng đo bóc cần thể hiện được tính chất, kết cấu công trình, vật liệu chủ yếu sử dụng và phương pháp thi công, đảm bảo đủ điều kiện để xác định chi phí xây dựng.

Tùy theo đặc điểm và tính chất từng loại công trình xây dựng, khối lượng xây dựng đo bóc có thể phân định theo bộ phận công trình như phần ngầm (cốt 0.00 trở xuống), phần nổi (cốt 0.00 trở lên), phần hoàn thiện và phần xây dựng khác hoặc theo hạng mục công trình. Khối lượng xây dựng đo bóc của bộ phận công trình hoặc hạng mục công trình theo tính chất được phân thành nhóm các công tác xây dựng và nhóm các công tác lắp đặt.

Các thuyết minh, ghi chú hoặc chỉ dẫn liên quan tới quá trình đo bóc cần nêu rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu và đúng quy phạm, phù hợp với hồ sơ thiết kế công trình xây dựng. Khi tính toán những công việc cần diễn giải thì phải có diễn giải cụ thể như độ cong vòm, tính chất của các chất liệu (gỗ, bê tông, kim loại...), điều kiện thi

công (trên cao, độ sâu, trên cạn, dưới nước...).

Các kích thước ghi trong phần diễn giải tính toán tại Bảng tính toán, đo bóc khối lượng công trình được ghi theo thứ tự ưu tiên chiều dài, chiều rộng, chiều cao (hoặc chiều sâu).

Các ký hiệu dùng trong Bảng tính toán, đo bóc khối lượng công trình, hạng mục công trình phải phù hợp với ký hiệu đã thể hiện trong bản vẽ thiết kế. Các khối lượng theo thống kê của thiết kế thì phải ghi rõ theo số liệu thống kê của thiết kế và chỉ rõ số hiệu của bản vẽ thiết kế có thống kê đó.

Đơn vị tính: Tùy theo yêu cầu quản lý và thiết kế được thể hiện, mỗi một khối lượng xây dựng sẽ được xác định theo một đơn vị đo phù hợp có tính tới sự phù hợp với đơn vị tính của công tác xây dựng đó trong hệ thống định mức dự toán hoặc đơn giá xây dựng công trình. Đơn vị tính theo thể tích là m<sup>3</sup>; theo diện tích là m<sup>2</sup>; theo chiều dài là m; theo số lượng là cái, bộ, đơn vị ..., theo trọng lượng là tấn, kg...

Đối với những công tác đã có trong danh mục định mức hoặc đơn giá xây dựng được cấp có thẩm quyền công bố thì tên gọi các công tác đó ghi trong Bảng tính toán, đo bóc khối lượng, Bảng khối lượng xây dựng công trình, hạng mục công trình phù hợp với tên gọi công tác xây lắp tương ứng trong hệ thống định mức dự toán hoặc đơn giá xây dựng công trình.

#### **Trình tự triển khai công tác đo bóc khối lượng xây dựng công trình**

Nghiên cứu, kiểm tra nắm vững các thông tin trong bản vẽ thiết kế và tài liệu chỉ dẫn kèm theo. Trong trường hợp cần thiết, yêu cầu người thiết kế giải thích rõ các vấn đề về thiết kế có liên quan đến việc đo bóc khối lượng xây dựng công trình.

Lập Bảng tính toán, đo bóc khối lượng công trình, hạng mục công trình (có mẫu bảng tham khảo phần phụ lục), bao gồm:

- Liệt kê danh mục công việc cần thực hiện đo bóc khối lượng;
- Phân chia các công việc thành các công



tác cụ thể để thực hiện đo bóc. Khi thực hiện phân chia các công tác cần ưu tiên tuân theo quy cách đã được phân biệt trong hệ thống định mức, đơn giá dự toán sẵn có đã được công bố, nhóm nhân công thực hiện công việc;

Danh mục công việc/công tác cần đo bóc được trình bày phù hợp với bản vẽ thiết kế, trình tự thi công xây dựng công trình, thể hiện được đầy đủ nội dung các công tác xây dựng cần xác định khối lượng, vị trí các bộ phận công trình, công tác xây dựng thuộc công trình.

Thực hiện đo bóc khối lượng xây dựng công trình theo Bảng tính toán, đo bóc khối lượng xây dựng.

Tổng hợp các khối lượng xây dựng đã đo bóc vào Bảng khối lượng xây dựng sau khi khối lượng đo bóc đã được xử lý theo nguyên tắc làm tròn các trị số.

Thực hiện rà soát, kiểm tra khối lượng xây dựng công trình đã được đo bóc:

Khối lượng xây dựng công trình sau khi được tổng hợp trong Bảng khối lượng xây dựng cần được rà soát, kiểm tra với các nội dung chủ yếu sau:

- Sự đầy đủ về danh mục công tác theo hồ sơ thiết kế, yêu cầu triển khai dự án, thi công xây dựng;
- Kiểm tra sự phù hợp của tên công tác, đơn vị tính, cách thức diễn giải tính toán, giá trị khối lượng sau khi đo bóc;
- Sự rõ ràng của các thông tin cần thiết phục vụ cho việc xác định chi phí xây dựng đối với mỗi công tác;
- Các yêu cầu khác đối với việc đo bóc khối lượng phục vụ cho việc lập và quản lý chi phí, quản lý khối lượng xây dựng công trình.

Người chủ trì đo bóc khối lượng chịu trách nhiệm chính về nội dung, chất lượng của các thông tin, số liệu trong Bảng đo bóc khối lượng. Người thực hiện đo bóc khối lượng có trách nhiệm phối hợp, giải thích, làm rõ nội dung liên quan đến kết quả đo bóc với người chủ trì.

#### **Hướng dẫn về đo bóc theo diện tích, quy**

#### **mô công suất hoặc năng lực phục vụ theo thiết kế công trình**

Khi đo bóc khối lượng làm cơ sở để xác định tổng mức đầu tư (theo phương pháp xác định theo suất vốn đầu tư xây dựng công trình), việc đo bóc khối lượng theo diện tích, quy mô công suất hoặc năng lực phục vụ thực hiện theo nguyên tắc sau:

##### *Đo bóc theo diện tích sàn xây dựng*

- Khối lượng diện tích sàn xây dựng công trình là tổng diện tích sàn xây dựng của từng tầng bao gồm cả các tầng hầm, tầng nửa hầm, tầng áp mái và tầng mái tum (nếu có). Diện tích sàn xây dựng của một tầng là diện tích sàn trong phạm vi mép ngoài của các tường/vách bao thuộc tầng. Phần diện tích hành lang, ban công, lô gia...cũng được tính trong diện tích sàn.

- Khối lượng diện tích sàn từng tầng không bao gồm phần diện tích rỗng của phòng, sảnh thông tầng có diện tích lớn hơn 20m<sup>2</sup>.

- Các thông tin mô tả bao gồm: chiều cao công trình, số lượng tầng (bao gồm tầng nổi, tầng hầm), tính chất kết cấu, vật liệu sử dụng, biện pháp gia cố nền đặc biệt và các thông tin khác có liên quan đến việc xác định chi phí (nếu có) cần được ghi trong Bảng tính toán, đo bóc khối lượng xây dựng,

##### *Đo bóc diện tích cầu giao thông*

- Khối lượng diện tích cầu giao thông đường bộ tính theo chiều rộng là hết gờ lan can ngoài và chiều dài đến hết đuôi mố.

- Các thông tin mô tả bao gồm: loại cầu, loại dầm cầu, chiều dài nhịp, loại cọc, chiều dài cọc móng và các thông tin khác có liên quan đến việc xác định chi phí (nếu có) cần được ghi trong Bảng tính toán, đo bóc khối lượng xây dựng.

##### *Đo bóc theo quy mô công suất hoặc năng lực phục vụ của công trình*

Khi đo bóc khối lượng theo quy mô công suất hoặc năng lực phục vụ theo thiết kế của công trình, các thông tin mô tả cần được thể hiện rõ về tính chất, đặc điểm và loại vật liệu sử dụng xác định từ thiết kế cơ sở và các yêu cầu cần

thiết khác trong dự án.

**Hướng dẫn về đo bóc theo nhóm, loại công tác xây dựng, đơn vị kết cấu công trình**

- Tùy theo yêu cầu, mục tiêu xác định chi phí, danh mục công việc có thể gồm công việc cho một số hoặc toàn bộ các nhóm, loại công tác xây dựng, lắp đặt.

- Danh mục nhóm, loại công tác, đơn vị kết cấu lựa chọn trên cơ sở mục tiêu thực hiện công việc chính trong quá trình xây dựng (ví dụ: xây dựng cống thoát nước D2000, xây dựng cọc khoan nhồi D800, bê tông đầm 300x700...)

- Đơn vị tính: Xác định phù hợp với loại công tác xây dựng chính hoặc đơn vị kết cấu của công trình đảm bảo thuận tiện nhất trong việc đo đếm trên bản vẽ hoặc ngoài thực địa khi xây dựng công trình.

- Khối lượng đo bóc theo nhóm, loại công tác xây dựng, đơn vị kết cấu công trình được thực hiện theo phương thức đo, đếm, tính toán, kiểm tra trên cơ sở kích thước, số lượng và thống kê trong hồ sơ thiết kế của công trình.

**Hướng dẫn đo bóc công tác xây dựng cụ thể**

*Công tác phá dỡ*

- Khối lượng công tác phá dỡ được phân loại theo loại cấu kiện cần phá dỡ, loại vật liệu cần phá dỡ, biện pháp thi công và điều kiện thi công.

- Phần mô tả trong công tác phá dỡ cần ghi chú về biện pháp chống đỡ (nếu có), khối lượng biện pháp chống đỡ và vận chuyển phế thải ra khỏi công trình được tính toán thành những công tác riêng biệt.

- Khối lượng vật liệu sau khi phá dỡ nếu được tận dụng thì cần được ghi rõ trong phần mô tả khoản mục công việc.

*Công tác đào, đắp*

- Khối lượng đào phải được đo bóc theo nhóm, loại công tác, loại bùn, cấp đất, đá, độ sâu đào, bề rộng của hố đào, điều kiện thi công, biện pháp thi công (thủ công hay cơ giới).

- Khối lượng đắp phải được đo bóc theo nhóm, loại công tác, theo loại vật liệu đắp (đất,

đá, cát...), cấp đất đá, độ dày của lớp vật liệu đắp, độ chặt yêu cầu khi đắp, điều kiện thi công, biện pháp thi công (thủ công hay cơ giới).

- Khối lượng công tác đào, đắp được tính theo kích thước trong bản vẽ thiết kế, tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu, không tính thêm độ nở rời, co ngót hoặc hao hụt.

- Trường hợp đào đất để đắp thì khối lượng đất đào bằng khối lượng đất đắp nhân với hệ số chuyển đổi từ đất đào sang đất đắp. Trường hợp mua đất rời để đắp thì khối lượng đất rời dùng để đắp được xác định căn cứ vào khối lượng đất đo tại nơi đắp nhân với hệ số tơi xộp của đất (bằng khối lượng thể tích khô của đất theo yêu cầu thiết kế chia cho khối lượng thể tích khô xộp ngoài hiện trường).

- Khối lượng đào, đắp khi đo bóc không bao gồm khối lượng các công trình ngầm chiếm chỗ (đường ống kỹ thuật, cống thoát nước...). Trong khối lượng đào không tính riêng khối lượng các loại đất/đá mà khác với cấp đất/đá đang thực hiện đo bóc nếu khối lượng đó nhỏ hơn 1m<sup>3</sup>.

- Đối với công tác đào, đắp móng công trình nhà cao tầng, công trình thủy công, trụ cầu, mố cầu, hầm, các công trình theo tuyến, nền đất yếu thì trong phần mô tả đào, đắp cần ghi rõ biện pháp thi công phục vụ đào, đắp như làm cừ chống sạt lở,...(nếu có).

- Việc tận dụng vật liệu sau khi đào (nếu có), phương án vận chuyển vật liệu đào ra khỏi công trình cần được ghi cụ thể trong phần mô tả của khoản mục công việc.

*Công tác xây*

- Khối lượng công tác xây được đo bóc, phân loại riêng theo loại vật liệu xây (gạch, đá...), mác vữa xây, chiều dày khối xây, chiều cao công trình, theo bộ phận công trình và điều kiện thi công.

- Khối lượng xây dựng được đo bóc bao gồm cả các phần nhô ra và các chi tiết liên kết gắn liền với khối xây thể hiện trong thiết kế, không phải trừ khối lượng các khoảng trống không phải xây trong khối xây có diện tích nhỏ hơn 0,25m<sup>2</sup>.

- Độ dày của tường khi xác định không bao gồm lớp ốp mặt, lớp phủ bề mặt (lớp trát). Độ dày của tường vát là độ dày trung bình của tường đó.

- Xây tường độc lập có chiều dài lớn hơn không quá 4 lần chiều dày tường được tính là xây cột, trụ.

- Khối lượng cột, trụ gắn với tường, được thiết kế cùng một loại vật liệu với tường, thực hiện thi công cùng với xây tường, khi đo bóc khối lượng thì được tính là khối lượng của tường đó.

Ngoài ra, Quyết định còn đưa ra hướng dẫn cụ thể về công tác đo bóc đối với: Công tác bê tông; công tác ván khuôn; công tác cốt thép; công tác cọc; công tác khoan; công tác làm

đường; công tác đường ống; công tác kết cấu thép; công tác kết cấu gỗ; công tác hoàn thiện; công tác trát, láng; công tác lát, ốp; công tác cửa; công tác trần; công tác mái; công tác lắp đặt hệ thống kỹ thuật công trình; công tác lắp đặt thiết bị công trình; công tác dàn giáo phục vụ thi công.

Quyết định này thay thế Quyết định số 788/QĐ-BXD ngày 26/8/2010 của Bộ Xây dựng công bố hướng dẫn đo bóc khối lượng xây dựng công trình và có hiệu lực thi hành từ ngày 5/6/2017.

**Xem toàn văn tại ([moc.gov.vn](http://moc.gov.vn))**

## VĂN BẢN ĐỊA PHƯƠNG

### **UBND TP. Hải Phòng ban hành Quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng trên địa bàn thành phố**

Ngày 6/6/2017, UBND TP. Hải Phòng đã ban hành Quyết định số 1437/2017/QĐ-UBND quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng trên địa bàn thành phố.

#### **Thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch của UBND thành phố**

- Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện;

- Quy hoạch chung thị trấn, đô thị mới (trừ đô thị mới có quy mô dân số dự báo tương đương với đô thị loại III trở lên và đô thị mới có phạm vi quy hoạch liên quan đến địa giới hành chính của hai tỉnh trở lên); đối với đồ án quy hoạch chung đô thị loại II, III, IV và đô thị mới, trước khi phê duyệt phải có ý kiến thống nhất bằng Văn bản của Bộ Xây dựng;

- Quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật thành phố;

- Quy hoạch phân khu các quận;

- Quy hoạch chi tiết, đồ án thiết kế đô thị riêng các khu vực trong đô thị có phạm vi liên

quan đến địa giới hành chính của 02 quận, huyện trở lên và các khu vực có ý nghĩa quan trọng.

Trước khi phê duyệt hoặc trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, UBND thành phố xin ý kiến của Ban Thường vụ Thành ủy về đồ án quy hoạch và đồ án điều chỉnh quy hoạch đối với các quy hoạch sau: Quy hoạch chung (toàn đô thị, thị trấn, đô thị mới và khu chức năng đặc thù), quy hoạch vùng (vùng liên tỉnh, vùng tỉnh, vùng liên huyện, vùng huyện, vùng chức năng đặc thù, vùng dọc tuyến đường cao tốc, hành lang kinh tế liên tỉnh); quy hoạch phân khu các quận; quy hoạch chung và quy hoạch phân khu các khu đô thị, khu kinh tế, khu chế xuất, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, dịch vụ, nông nghiệp công nghệ cao có diện tích trên 300ha.

#### **Thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch của UBND các quận, huyện**

- Quy hoạch phân khu các khu vực trong đô thị thuộc phạm vi địa giới hành chính do mình

quản lý;

- Quy hoạch chi tiết và đồ án thiết kế đô thị riêng các khu vực, dự án đầu tư xây dựng trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý (bao gồm cả các khu vực trong đô thị mới);

- Quy hoạch xây dựng nông thôn;

UBND các quận, huyện báo cáo UBND thành phố xin ý kiến của Ban Thường vụ Thành ủy trước khi phê duyệt quy hoạch chi tiết và điều chỉnh quy hoạch chi tiết các khu đô thị, khu kinh tế, khu chế xuất, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, dịch vụ, nông nghiệp công nghệ cao có diện tích trên 300ha.

Trước khi phê duyệt, UBND các quận, huyện báo cáo UBND thành phố xin ý kiến của Thường trực Thành ủy các trường hợp: điều chỉnh quy hoạch làm chuyển đổi quỹ đất chuyên dùng không kể diện tích (cây xanh, kho, bãi, nhà máy, đất nông nghiệp trong đô thị) sang đất ở, thương mại, dịch vụ; điều chỉnh quy hoạch thuộc thẩm quyền cho ý kiến của Ban Thường vụ Thành ủy trước khi trình Ban Thường vụ Thành ủy.

#### **Cung cấp thông tin quy hoạch**

*Hình thức cung cấp thông tin quy hoạch:*

Công khai, thông tin hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng trên cổng thông tin điện tử, các phương tiện thông tin đại chúng; Cung cấp thông tin trực tiếp, giải thích quy hoạch xây dựng; Cung cấp thông tin bằng văn bản.

*Trách nhiệm cung cấp thông tin quy hoạch bằng văn bản:*

Sở Xây dựng, UBND các quận, huyện tổ chức việc tiếp nhận, xử lý và cung cấp thông tin quy hoạch;

Chỉ được cung cấp thông tin quy hoạch tại khu vực đã có quy hoạch xây dựng hoặc thiết kế đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt, không thuộc khu vực bí mật nhà nước, an ninh, quốc phòng;

Cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng có trách nhiệm cung cấp thông tin cho cơ quan, tổ chức, cá nhân chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày có yêu cầu; chịu trách nhiệm về tính chính xác

của các tài liệu, số liệu do mình cung cấp.

#### **Cấp giấy phép quy hoạch**

*Các trường hợp cấp giấy phép quy hoạch*

1. Trường hợp cấp giấy phép quy hoạch tại khu vực trong đô thị:

- Dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung tại khu vực chưa có quy hoạch phân khu xây dựng (hoặc quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000) hoặc quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500.;

- Dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung tại khu vực đã có quy hoạch phân khu xây dựng hoặc quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 nhưng chưa đủ các căn cứ để lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500;

- Dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ tại khu vực chưa có quy hoạch chi tiết hoặc thiết kế đô thị, trừ nhà ở biệt thự và nhà ở riêng lẻ của các hộ gia đình, cá nhân.

- Dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung hoặc riêng lẻ trong khu vực đã có quy hoạch chi tiết xây dựng được duyệt, nhưng cần điều chỉnh ranh giới hoặc một số chỉ tiêu sử dụng đất.

2. Trường hợp cấp giấy phép quy hoạch trong khu chức năng đặc thù:

- Dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung tại khu vực chưa có quy hoạch phân khu xây dựng hoặc quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000;

- Dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung, riêng lẻ tại khu vực đã có quy hoạch phân khu xây dựng hoặc quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 nhưng chưa đủ các căn cứ để lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 (là các dự án mà trong đồ án quy hoạch phân khu hoặc quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 chưa xác định cụ thể ranh giới, quy mô, các chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch xây dựng và các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật liên quan);

- Dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung hoặc riêng lẻ trong khu vực đã có quy hoạch chi tiết xây dựng được duyệt, nhưng cần điều chỉnh ranh giới hoặc một số chỉ tiêu sử dụng đất.

*Thẩm quyền cấp Giấy phép quy hoạch*

UBND thành phố phân cấp Sở Xây dựng cấp

giấy phép quy hoạch cho các trường hợp sau:

- + Dự án đầu tư xây dựng có quy mô trên 50ha trong phạm vi toàn thành phố;
- + Dự án đầu tư xây dựng có ý nghĩa quan trọng;
- + Dự án đầu tư xây dựng có phạm vi liên quan đến ranh giới hành chính của 02 quận, huyện trở lên;
- + Dự án đầu tư xây dựng tại các quận nội thành;
- + Dự án đầu tư xây dựng trong khu chức năng đặc thù cấp quốc gia.

UBND thành phố phân cấp Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng cấp giấy phép quy hoạch cho các dự án đầu tư xây dựng nằm trong phạm vi ranh giới, diện tích được giao quản lý.

UBND cấp quận, huyện cấp giấy phép quy hoạch cho các dự án trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý.

Thẩm quyền thẩm định hồ sơ cấp giấy phép quy hoạch

Sở Xây dựng có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định và cấp giấy phép quy hoạch cho các dự án đầu tư xây dựng được UBND thành phố phân cấp ở trên;

Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định và cấp giấy phép quy hoạch cho các dự án đầu tư xây dựng quy định ở trên;

Phòng Quản lý đô thị quận và Phòng Kinh tế hạ tầng huyện có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định và trình UBND các quận, huyện cấp giấy phép quy hoạch cho các dự án đầu tư xây dựng trong thẩm quyền của mình.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 6 năm 2017.

**Xem toàn văn tại ([www.haiphong.gov.vn](http://www.haiphong.gov.vn))**

## **UBND tỉnh Sơn La ban hành Quyết định về quy định giá dịch vụ thoát nước và quản lý, sử dụng nguồn thu từ dịch vụ thoát nước trên địa bàn tỉnh Sơn La**

Ngày 7/6/2017, UBND tỉnh Sơn La ban hành Quyết định về quy định giá dịch vụ thoát nước và quản lý, sử dụng nguồn thu từ dịch vụ thoát nước trên địa bàn tỉnh Sơn La

### **Đối tượng áp dụng**

Các tổ chức, cá nhân và hộ gia đình có hoạt động liên quan đến thoát nước và xử lý nước thải tại các khu vực đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh Sơn La.

### **Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định giá dịch vụ thoát nước và quản lý, sử dụng nguồn thu từ dịch vụ thoát nước tại các khu vực đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh Sơn La (đối với hệ thống thoát nước được đầu tư từ nguồn vốn Ngân sách nhà nước).

**Mức giá dịch vụ thoát nước để thu tiền dịch vụ thoát nước:**

- Địa bàn thành phố Sơn La: 1.000 đồng/m<sup>3</sup>.

- Các huyện: Mai Sơn, Mộc Châu, Thuận Châu, Mường La: 700 đồng/m<sup>3</sup>.

- Các huyện: Bắc Yên, Phù Yên, Yên Châu, Vân Hồ, Sông Mã, Sốp Cộp, Quỳnh Nhai: 600 đồng/m<sup>3</sup>. (Mức giá dịch vụ thoát nước nêu trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng VAT 10%).

**Khối lượng nước thải để thu tiền dịch vụ thoát nước**

Khối lượng nước thải thu tiền dịch vụ thoát nước, xác định theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải: Đối với trường hợp các hộ thoát nước không sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung, khối lượng nước thải được xác định để thu tiền dịch vụ thoát nước áp dụng mức khoán là 2 m<sup>3</sup>/người/tháng. Số người được xác định

theo số nhân khẩu thực tế thường trú do UBND cấp xã xác nhận; Đối với các tổ chức, tự khai thác nước để sử dụng sinh hoạt thì khối lượng nước sạch sử dụng do tổ chức, cơ sở tự kê khai và được UBND cấp xã xác nhận.

#### **Đơn vị thu tiền giá dịch vụ thoát nước**

- Đối với các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung: Giao Công ty Cổ phần cấp nước Sơn La và các tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ cấp nước có trách nhiệm tổ chức thu giá dịch vụ thoát nước thông qua hóa đơn tiền nước.

- Đối với các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình không sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung; Giao Công ty Cổ phần Môi trường và dịch vụ đô thị Sơn La thu giá dịch vụ thoát nước qua biên lai thu tiền theo quy định của pháp luật về phát hành, quản lý, sử dụng hóa đơn cung ứng dịch vụ, hàng hóa.

#### **Quản lý, sử dụng nguồn thu từ dịch vụ thoát nước**

Nguồn thu từ dịch vụ thoát nước thông qua hóa đơn tiền nước của Công ty Cổ phần cấp nước Sơn La và các tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ cấp nước. Sau khi nộp thuế giá trị gia tăng (10%) theo quy định, được để lại 5% trên tổng số thu thực tế để phục vụ công tác thu; Số còn lại 85% nộp vào ngân sách nhà nước và thực hiện phân bổ cho các dự án thoát nước, xử lý nước thải của các huyện, thành phố được UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

Nguồn thu từ dịch vụ thoát nước thông qua biên lai thu tiền nước của Công ty cổ phần Môi trường và dịch vụ đô thị Sơn La. Sau khi nộp thuế giá trị gia tăng 10% theo quy định, được để lại 30% trên tổng số thu thực tế để phục vụ công tác thu; Số còn lại 60% nộp vào ngân sách nhà nước và thực hiện phân bổ cho các dự án thoát nước, xử lý nước thải của các huyện, thành phố được UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

Nguồn thu từ dịch vụ thoát nước được sử dụng cho các nội dung sau:

- Chi trả cho hợp đồng quản lý, vận hành hệ

thống thoát nước và xử lý nước thải.

- Đầu tư để duy trì và phát triển hệ thống thoát nước.

- Chi phí khác theo quy định hiện hành.

#### **Trách nhiệm của các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố**

##### *Giao Sở Tài chính*

Chủ trì, phối hợp với Cục thuế tỉnh tổ chức hướng dẫn Công ty Cổ phần Môi trường và dịch vụ đô thị Sơn La thu giá dịch vụ thoát nước đối với các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình không sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung.

Thẩm định trình HĐND, UBND tỉnh phân bổ kinh phí thực hiện dự án thoát nước, xử lý nước thải của các huyện, thành phố được UBND tỉnh phê duyệt, từ nguồn thu dịch vụ thoát nước.

##### *Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố*

Chỉ đạo các xã, phường phối hợp với Công ty Cổ phần Môi trường và dịch vụ đô thị Sơn La thu giá dịch vụ thoát nước đối với các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình không sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung, kịp thời xử lý các vướng mắc, khó khăn trong công tác thu.

Tổ chức đặt hàng, ký kết hợp đồng với đơn vị thoát nước để thực hiện các nội dung quản lý thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Tổ chức phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn, vận động nhân dân bảo vệ công trình thoát nước, chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về thoát nước và xử lý nước thải.

##### *Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn*

Phối hợp với Công ty Cổ phần Môi trường và dịch vụ đô thị Sơn La tổ chức thu giá dịch vụ thoát nước đối với các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình không sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung.

Tổ chức phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn, vận động nhân dân bảo vệ công trình thoát nước, chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về thoát nước.

**Xem toàn văn tại (<http://sonla.gov.vn>)**

## **UBND tỉnh Cà Mau ban hành Quyết định công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực xây dựng áp dụng chung tại UBND cấp huyện**

Ngày 13/6/2017, UBND tỉnh Cà Mau ban hành Quyết định số 1013/QĐ-UBND về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực xây dựng áp dụng chung tại UBND cấp huyện.

### **Danh mục thủ tục hành chính**

1: T-CMU-288655-TT: Cấp giấy phép xây dựng (GPXD mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh - Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND ngày 27/4/2017 của HĐND tỉnh Cà Mau về việc ban hành lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2: T-CMU-288656-TT: Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh - Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND ngày 27/4/2017 của HĐND tỉnh Cà Mau về việc ban hành lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

### **Nội dung thủ tục hành chính**

1: Cấp giấy phép xây dựng (Giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh

Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ.

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu liên hệ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày nghỉ theo quy định) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, thời gian cụ thể như sau:

Bước 2: Nộp hồ sơ.

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện theo thời gian quy định nêu trên. Công chức thụ lý có trách nhiệm nhận và kiểm tra thành phần hồ sơ:

- Nếu chưa đầy đủ thì hướng dẫn cụ thể một lần, đầy đủ cho đại diện tổ chức, cá nhân xin cấp phép xây dựng bổ sung, hoàn chỉnh thủ tục.

- Nếu đầy đủ thủ tục theo quy định thì nhận hồ sơ và viết phiếu hẹn.

- Kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa. Khi thẩm định hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền phải xác định tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế để thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Trường hợp hồ sơ bổ sung chưa đáp ứng được yêu cầu theo văn bản thông báo thì cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hướng dẫn cho chủ đầu tư tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo văn bản thông báo. Trường hợp việc bổ sung hồ sơ vẫn không đáp ứng được các nội dung theo thông báo thì cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo đến chủ đầu tư về lý do không cấp giấy phép.

- Căn cứ quy mô, tính chất, loại công trình và địa điểm xây dựng công trình có trong hồ sơ để nghị cấp giấy phép xây dựng, cơ quan có thẩm

quyền cấp giấy phép xây dựng có trách nhiệm đối chiếu các điều kiện theo quy định để gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước về những lĩnh vực liên quan đến công trình xây dựng theo quy định của pháp luật.

- Đối với công trình kể từ ngày nhận được hồ sơ, các cơ quan quản lý nhà nước được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình. Sau thời hạn quy định, nếu các cơ quan này không có ý kiến thì được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình; cơ quan cấp giấy phép xây dựng căn cứ các quy định hiện hành để quyết định việc cấp giấy phép xây dựng.

Bước 3: Nhận kết quả. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo phiếu hẹn.

2: Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh

Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ.

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu liên hệ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày nghỉ theo quy định) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định.

Bước 2: Nộp hồ sơ.

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện theo thời gian quy định nêu trên. Công chức thụ lý có trách nhiệm nhận và kiểm tra thành phần hồ sơ:

- Nếu chưa đầy đủ thì hướng dẫn cụ thể một lần, đầy đủ cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất bổ sung, hoàn chỉnh thủ tục.

- Nếu đầy đủ thủ tục theo quy định thì nhận

hồ sơ và viết phiếu hẹn.

(1) Trường hợp điều chỉnh giấy phép xây dựng: Trình tự thực hiện như cấp giấy phép xây dựng.

(2) Trường hợp gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng: Chủ đầu tư nộp 02 bộ hồ sơ đề nghị gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng.

Bước 3: Nhận kết quả.

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo phiếu hẹn.

(1) Đối với trường hợp điều chỉnh giấy phép xây dựng, thành phần hồ sơ gồm:

- Đối với công trình:

+ Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng theo mẫu tại Phụ lục số 2 Thông tư số 15/2016/TT-BXD;

+ Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp;

+ Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản vẽ thiết kế mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt bộ phận, hạng mục công trình đề nghị điều chỉnh tỷ lệ 1/50 - 1/200;

+ Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản phê duyệt điều chỉnh thiết kế của người có thẩm quyền theo quy định kèm theo Bản kê khai điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân thiết kế đối với trường hợp thiết kế không do cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định hoặc Báo cáo kết quả thẩm định thiết kế điều chỉnh của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

- Đối với nhà ở riêng lẻ:

+ Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng theo mẫu tại Phụ lục số 2 Thông tư số 15/2016/TT-BXD;

+ Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp;

+ Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản vẽ thiết kế mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt bộ phận, hạng mục công trình đề nghị điều chỉnh tỷ lệ 1/50 - 1/200. Đối với trường hợp yêu cầu phải được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm



định thì phải nộp kèm theo báo cáo kết quả thẩm định thiết kế;

- Trường hợp thiết kế xây dựng của công trình đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định, các bản vẽ thiết kế quy định tại Điểm này là bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp các bản vẽ thiết kế xây dựng đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định.

(2) Đối với trường hợp gia hạn giấy phép xây dựng, thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng theo mẫu tại Phụ lục số 2 Thông tư số 15/2016/TT-BXD;

- Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp;  
(3) Trường hợp cấp lại giấy phép xây dựng, thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp lại giấy phép xây dựng, trong đó giải trình rõ lý do đề nghị cấp lại theo mẫu tại Phụ lục số 2 Thông tư số 15/2016/TT-BXD;

- Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp (đối với trường hợp bị rách, nát).

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Xem toàn văn tại (<http://camau.gov.vn/>)**

## **Nghiệm thu Nhiệm vụ “Xây dựng Quy chế thu gom, vận chuyển, xử lý phân bùn bể tự hoại, bùn cặn thoát nước và bùn thải từ công trình xử lý nước thải đô thị”**

Ngày 3/7/2017, Hội đồng KHCN chuyên ngành Bộ Xây dựng tổ chức Hội nghị nghiệm thu Nhiệm vụ “Xây dựng Quy chế thu gom, vận chuyển, xử lý phân bùn bể tự hoại, bùn cặn thoát nước và bùn thải từ công trình xử lý nước thải đô thị”, do Hiệp hội Môi trường đô thị và khu công nghiệp Việt Nam thực hiện. Chủ tịch Hội đồng là ông Nguyễn Hồng Tiến - nguyên Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật (Bộ Xây dựng), Chủ trì Hội nghị.

Tại Hội nghị, thay mặt nhóm tác giả, Chủ trì Nhiệm vụ GS.TS Nguyễn Thị Kim Thái trình bày Báo cáo tóm tắt đề tài. Theo đó, đề tài có nhiệm vụ: Tiến hành khảo sát, cập nhật thông tin về thu gom, vận chuyển, tái sử dụng và xử lý phân bùn tại một số đô thị điển hình của Việt Nam; nghiên cứu tổng quan các quy định về thu gom, vận chuyển, tái sử dụng và xử lý phân bùn hiện đang áp dụng ở các nước trên thế giới và Việt Nam; tiếp thu kinh nghiệm quốc tế; nghiên cứu xây dựng dự thảo Quy chế về thu gom, vận chuyển, tái sử dụng và xử lý phân bùn đáp ứng tiêu chuẩn Việt Nam.

Phạm vi áp dụng của Quy chế là các loại bùn cặn từ hệ thống thoát nước đô thị, gồm: phân bùn bể tự hoại; bùn cặn từ cống, kênh mương thoát nước; bùn cặn từ trạm xử lý nước thải sinh hoạt (không áp dụng đối với các loại bùn cặn từ trạm xử lý nước thải công nghiệp). Quy chế này được áp dụng đối với tất cả đối tượng, gồm: Tổ chức, cá nhân người Việt Nam, người nước ngoài tham gia các hoạt động thông hút, thu gom, vận chuyển, đổ thải, xử lý và tái sử dụng các loại bùn cặn từ các đô thị ở Việt Nam.

Mục đích của Quy chế nhằm điều chỉnh việc sử dụng phân bùn trong nông nghiệp theo hướng ngăn chặn tác động nguy hại trong đất, thực vật,



*Quang cảnh Hội nghị*

động vật, con người, bảo vệ đất khi sử dụng phân bón trong nông nghiệp; việc sử dụng phân bón sẽ bị ngăn cấm khi nồng độ của một hay nhiều kim loại nặng trong đất vượt quá giới hạn cho phép đưa ra trong bản Quy chế. Để thực hiện đề tài, nhóm tác giả áp dụng các phương pháp: Kế thừa kinh nghiệm quản lý phân bón cũng như dựa trên kết quả các nghiên cứu liên quan đã có ở Việt Nam và trên thế giới; tổng hợp ý kiến các chuyên gia.

Nội dung của dự thảo Quy chế gồm: Phạm vi áp dụng; thuật ngữ và giải thích; các quy định chung; quy định chung về thu gom các loại phân cặn; quy định về lưu giữ các loại phân cặn; quy định về vận chuyển các loại phân cặn; quy định về xử lý, đổ thải phân cặn; quy định về tái sử dụng các loại phân cặn sau xử lý; quy định về trách nhiệm của các bên có liên quan; tổ chức thực hiện.

Đánh giá hoạt động quản lý phân cặn từ hệ thống thoát nước ở các đô thị của Việt Nam, GS.TS Nguyễn Thị Kim Thái cho biết: Hiện nay, một số địa phương đã xã hội hóa việc vận hành hệ thống thoát nước, thu hút nhiều đơn vị tư nhân tham gia thông hút, nạo vét cống, mương thoát nước, bể tự hoại và vận chuyển phân bón;

điều kiện trang thiết bị kỹ thuật phục vụ nạo vét, vận chuyển bùn cặn còn hạn chế và chưa đồng bộ; việc chôn lấp và xử lý bùn cặn hệ thống thoát nước, bùn bể tự hoại còn chưa có quy trình thống nhất; xử lý bùn cặn chủ yếu là đổ đống để nước bùn tự thấm hoặc tự chảy ra các kênh mương, ao hồ xung quanh, một số nơi, bùn cặn hệ thống thoát nước được chôn lấp cùng rác thải sinh hoạt.

Để giúp nhóm tác giả hoàn thiện Báo cáo, các chuyên gia phản biện, các thành viên Hội đồng KHCN chuyên ngành Bộ Xây dựng đưa ra những ý kiến góp ý và đề xuất hướng nghiên cứu tiếp theo. Hầu hết các chuyên gia phản biện và thành viên Hội đồng đều nhất trí với lý do, sự cần thiết phải thực hiện đề tài, đồng thời đánh giá cao nỗ lực của nhóm tác giả trong quá trình khảo sát, thu thập thông tin, phân tích, tổng hợp số liệu về thu gom, vận chuyển, xử lý bùn cặn từ hệ thống thoát nước ở các địa phương để xây dựng Báo cáo.

ThS. Trương Minh Ngọc - Phó Giám đốc Trung tâm Quy hoạch xây dựng 1, thuộc Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia, chuyên gia phản biện nhận xét: Dự thảo Nhiệm vụ được biên soạn công phu, chi tiết, nội dung rõ ràng, có độ tin cậy cao về thực trạng quản lý phân bùn tại một số đô thị Việt Nam. Tuy nhiên, nhóm tác giả cần thống nhất tên gọi chung cho các bùn cặn, phân bùn, bùn bể tự hoại là bùn thải để tạo sự đồng nhất trong cách viết, cách gọi.

Tham dự Hội nghị, ông Nguyễn Công Thịnh - Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ môi

trường cho biết: Để phù hợp với tình hình hiện nay, Vụ sẽ đề xuất lãnh đạo Bộ Xây dựng phê duyệt, chuyển sản phẩm của đề tài thành Hướng dẫn kỹ thuật về thu gom, vận chuyển, xử lý phân bùn bể tự hoại, bùn cặn thoát nước và bùn thải từ công trình xử lý nước thải đô thị thay vì Quy chế thu gom, vận chuyển, xử lý phân bùn bể tự hoại, bùn cặn thoát nước và bùn thải từ công trình xử lý nước thải đô thị.

Kết luận Hội nghị, ông Nguyễn Hồng Tiến - Chủ tịch Hội đồng KHCN chuyên ngành Bộ Xây dựng đánh giá: Nhóm tác giả đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, tổng hợp được nhiều thông tin quan trọng về hiện trạng thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải ở các đô thị. Sản phẩm của đề tài là cơ sở quan trọng để Bộ Xây dựng nghiên cứu, đưa ra các chính sách phù hợp trong lĩnh vực thu gom, vận chuyển, tái sử dụng và xử lý bùn thải.

Ông Nguyễn Hồng Tiến yêu cầu nhóm tác giả rà soát toàn bộ Báo cáo, chỉnh sửa những thuật ngữ cho phù hợp, đồng thời tiếp thu đầy đủ ý kiến góp ý của các chuyên gia phản biện, các thành viên Hội đồng KHCN chuyên ngành Bộ Xây dựng, sớm hoàn thiện Báo cáo, trình lãnh đạo Bộ Xây dựng xem xét, quyết định.

Hội đồng KHCN chuyên ngành Bộ Xây dựng nhất trí nghiệm thu Nhiệm vụ Xây dựng Quy chế thu gom, vận chuyển, xử lý phân bùn bể tự hoại, bùn cặn thoát nước và bùn thải từ công trình xử lý nước thải đô thị, kết quả đạt loại Khá.

Trần Đình Hà

## **Nghiệm thu Nhiệm vụ khoa học “Hỗ trợ đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, tăng cường năng lực thiết bị máy móc và tài liệu cho Viện Kiến trúc nhiệt đới - Đại học Kiến trúc Hà Nội”**

Ngày 5/7/2017, Hội đồng KHCN chuyên ngành Bộ Xây dựng tổ chức Hội nghị Nghiệm thu Nhiệm vụ khoa học “Hỗ trợ đào tạo, phát

triển nguồn nhân lực, tăng cường năng lực thiết bị máy móc và tài liệu cho Viện Kiến trúc nhiệt đới - Đại học Kiến trúc Hà Nội”. Nhiệm vụ do

Viện Kiến trúc nhiệt đới, thuộc Đại học Kiến trúc Hà Nội thực hiện. Chủ trì Hội nghị là ông Nguyễn Công Thịnh - Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường (Bộ Xây dựng), Chủ tịch Hội đồng.

Tại Hội nghị, thay mặt nhóm tác giả, KS. Nguyễn Văn Hữu cho biết, Viện Kiến trúc Nhiệt đới có chức năng nghiên cứu khoa học, thực nghiệm để phục vụ đào tạo và ứng dụng vào thực tiễn các lĩnh vực về quy hoạch, kiến trúc, xây dựng trong điều kiện khí hậu nhiệt đới; tham gia đào tạo đại học và trên đại học; thực hiện chương trình đào tạo chuyên sâu lĩnh vực Kiến trúc nhiệt đới. Hiện nay, Viện được giao thực hiện các nhiệm vụ: Nghiên cứu, xây dựng cơ sở lý luận khoa học cơ bản cho nền kiến trúc nhiệt đới Việt Nam, thiết kế các giải pháp kiến trúc, xây dựng cho từng miền, từng vùng khí hậu nhiệt đới Việt Nam, xây dựng ngân hàng dữ liệu kỹ thuật, kinh tế để tư vấn về kiến trúc nhiệt đới trong các công trình xây dựng; thực nghiệm và ứng dụng các kết quả nghiên cứu trong các công trình kiến trúc, xây dựng, kỹ thuật và môi trường; thông tin, phổ biến các kết quả nghiên cứu, thực nghiệm, ứng dụng để phục vụ công tác đào tạo của trường và thực tiễn sản xuất; thiết kế quy hoạch xây dựng vùng, đô thị và các điểm dân cư nông thôn; thiết kế kiến trúc, thiết kế kỹ thuật và lập tổng dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp, kỹ thuật hạ tầng và môi trường đô thị... Do đó, để đảm bảo thực hiện tốt hơn các chức năng, nhiệm vụ của Viện, việc hỗ trợ đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, tăng cường năng lực thiết bị máy móc và tài liệu cho Viện Kiến trúc Nhiệt đới là đặc biệt cần thiết.

KS. Nguyễn Văn Hữu cho biết, để thực hiện Nhiệm vụ, nhóm tác giả đã tiến hành kiểm toán năng lượng các toà nhà, xướng theo kế hoạch, làm cơ sở để tổng hợp thông tin, số liệu, xây dựng Báo cáo. Sản phẩm cuối cùng của Nhiệm vụ bao gồm 8 bộ Báo cáo chuyên đề, 11 bộ thiết bị kiểm toán năng lượng và 1 phần mềm mô phỏng, theo đúng Hợp đồng đã



Quang cảnh Hội nghị

ký với Bộ Xây dựng.

Sau khi nghe KS. Nguyễn Văn Hữu trình bày Báo cáo tóm tắt Nhiệm vụ, các chuyên gia phản biện, các thành viên Hội đồng KHCN chuyên ngành Bộ Xây dựng đưa ra những ý kiến nhận xét, góp ý giúp nhóm tác giả hoàn thiện Báo cáo. Hầu hết các chuyên gia phản biện và thành viên Hội đồng đều nhất trí lý do, sự cần thiết phải thực hiện Nhiệm vụ, đồng thời đánh giá cao nỗ lực của nhóm tác giả trong quá trình kiểm toán năng lượng tòa nhà, thu thập thông tin xây dựng Báo cáo.

ThS. Hoàng Minh Lâm - Sở Công thương Hà Nội, chuyên gia phản biện cho biết: Nhóm tác giả đã triển khai Nhiệm vụ một cách nghiêm túc, đưa ra những phân tích, đánh giá sâu sắc về hiện trạng, nhu cầu về đào tạo, tư vấn, thiết kế phát triển công trình xanh, sử dụng năng lượng hiệu quả trong xây dựng, đồng thời thu thập được nhiều thông tin có giá trị về nhu cầu, tiềm năng, chính sách về tiết kiệm năng lượng ở Việt Nam cũng như các nước trên thế giới, đặc biệt là hoạt động kiểm toán năng lượng các công trình xây dựng tại Việt Nam.

Theo ThS. Hoàng Minh Lâm, Nhiệm vụ đã nêu lên nhu cầu về thiết bị và nhân lực phục vụ công tác tư vấn, đào tạo thiết kế kiểm toán năng lượng của Viện Kiến trúc nhiệt đới giai đoạn 2015 - 2020 và xác định những mục tiêu, định hướng, nhu cầu trong lĩnh vực tư vấn tiết kiệm năng lượng trong tòa nhà. Từ đó, nhóm tác giả

để xuất các giải pháp tăng cường năng lực, máy móc thiết bị thực hiện tư vấn thiết kế, kiểm toán năng lượng trong hoạt động xây dựng cho Việt Kiến trúc nhiệt đới. Tuy nhiên, phần Báo cáo tổng hợp chưa liệt kê đầy đủ sơ đồ, hình vẽ trong phần danh mục bảng biểu và chưa làm rõ được nội dung nguồn lực hiện nay đã đáp ứng được yêu cầu thực tế hay chưa?

Kết luận Hội nghị, ông Nguyễn Công Thịnh - Chủ tịch Hội đồng KHCVN chuyên ngành Bộ Xây dựng đánh giá: Nhiệm vụ đã hoàn thành các mục tiêu đã đề ra là đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ, mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động kiểm toán năng lượng tòa nhà cho Viện Kiến trúc nhiệt đới. Tuy nhiên, nhóm tác giả cần đánh giá tình trạng trang thiết bị và trình độ đội ngũ cán bộ sau khi tiến hành kiểm toán năng lượng các tòa nhà, đồng thời đưa hệ thống trang thiết bị mới mua sắm vào phục vụ công tác

giảng dạy, tạo điều kiện cho sinh viên sử dụng, nâng cao hiệu quả của Nhiệm vụ.

Ông Nguyễn Công Thịnh yêu cầu nhóm tác giả trình bày rõ ràng những đề xuất, kiến nghị, đồng thời tiếp thu các ý kiến góp ý của các chuyên gia phản biện, các thành viên Hội đồng KHCVN chuyên ngành Bộ Xây dựng để chỉnh sửa những nội dung cho phù hợp, sớm hoàn thiện Báo cáo, trình lãnh đạo Bộ Xây dựng xem xét, quyết định.

Hội đồng KHCVN chuyên ngành Bộ Xây dựng nhất trí nghiệm Nhiệm vụ khoa học “Hỗ trợ đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, tăng cường năng lực thiết bị máy móc và tài liệu cho Viện Kiến trúc nhiệt đới - Đại học Kiến trúc Hà Nội”, kết quả đạt loại Khá.

Trần Đình Hà

## **Moskva - từ thành phố phát triển bền vững tới “thành phố thông minh”**

“Thành phố thông minh” là một khái niệm thuộc phạm trù quy hoạch đô thị, biểu thị sự tích hợp các công nghệ thông tin viễn thông và mạng internet nhằm quản lý tài sản đô thị - trường học, thư viện, giao thông, bệnh viện, nhà máy điện, hệ thống cấp nước và xử lý chất thải, các dịch vụ xã hội khác...Mục tiêu xây dựng “thành phố thông minh” là cải thiện chất lượng cuộc sống, thông qua công nghệ thông tin (IT) nâng cao hiệu quả phục vụ và đáp ứng các nhu cầu thiết yếu của người dân. IT cho phép chính quyền thành phố tương tác trực tiếp với cộng đồng cũng như hệ thống hạ tầng đô thị, theo dõi mọi vấn đề đang diễn ra hàng ngày trong thành phố, sự phát triển của thành phố, từ đó định hướng các phương thức cải thiện chất lượng cuộc sống. Nhờ ứng dụng các thiết bị cảm ứng được kết nối tại thời điểm hiện thực, các dữ liệu tích hợp từ người dân và các thiết bị quan sát sẽ được xử lý và phân tích cụ thể. Thông tin thu

nhận được chính là chìa khóa để giải quyết vấn đề mang tính “truyền thống” – tính thiếu hiệu quả trong quản lý đô thị.

IT được áp dụng để nâng cao chất lượng, năng suất và tính linh hoạt trong các dịch vụ đô thị, giảm tiêu hao cũng như nhu cầu tiêu thụ các nguồn tài nguyên, cải thiện mối quan hệ giữa người dân thành phố và Chính quyền. Việc ứng dụng công nghệ “thành phố thông minh” được phát triển nhằm cải thiện việc quản lý các dòng chảy đô thị, đồng thời phản ứng nhanh nhạy trước những nhiệm vụ phức tạp. Bởi vậy, “thành phố thông minh” luôn sẵn sàng đối mặt và giải quyết các vấn đề phát sinh, chứ không chỉ đơn thuần duy trì mối quan hệ “điều hành” các công dân của mình.

Các lĩnh vực cần ưu tiên cải thiện công nghệ “thành phố thông minh” gồm có: dịch vụ công, quản lý mạng lưới giao thông đô thị, sử dụng năng lượng hợp lý, chăm sóc sức khỏe, sử dụng

nước hợp lý, nông nghiệp cải tiến, xử lý rác thải.

Theo đánh giá của Liên Hợp quốc, tới năm 2050 số dân sống tại các đô thị trên thế giới sẽ tăng lên, và chiếm 67% tổng dân số toàn cầu. Ngay từ bây giờ, nhiều siêu đô thị đã quá tải dân số. Chính quyền các đô thị không phải lúc nào cũng chuẩn mực trong việc thu gom rác thải, cung cấp các nguồn lực công và điện năng cho các quận, các khu vực dân sinh khác nhau trong thành phố. Để cung cấp cho người dân những dịch vụ đô thị chất lượng hơn, Chính quyền ứng dụng ngày càng nhiều các hệ thống thông tin khác độ tin cậy cao.

### Các đặc tính của thành phố thông minh

Các chuyên gia có những cách nhìn nhận khác nhau về khái niệm “thành phố thông minh”, song đều nhất trí ở một điểm: “thành phố thông minh” được quản lý bằng các dữ liệu, còn việc quản lý dữ liệu cho phép các dịch vụ công cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân. Các dữ liệu bao trùm mọi lĩnh vực trong đời sống đô thị như an toàn sống, giao thông, dịch vụ y tế, dịch vụ công, chỉnh trang đô thị... Nguồn dữ liệu là các camera và thiết bị giám sát, các bộ cảm ứng khác nhau, hệ thống thông tin...

Chưa có một tiêu chuẩn cơ sở nào để có thể đồng nhất các đánh giá về công việc quản lý các dữ liệu của các thành phố. Nguyên nhân - theo các chuyên gia của PwC - là bởi cảnh quan công nghệ của các siêu đô thị luôn biến đổi, lượng thông tin ngày càng nhiều (trong khi các thông tin này là cơ sở để hiện thực hóa khái niệm hệ thống phân loại DDC).

Hầu hết chính quyền các thành phố của Nga hiện đã tích lũy đủ khối lượng dữ liệu, và có thể sử dụng tiềm năng của các dữ liệu này nhằm nâng cao chất lượng các giải pháp được thông qua của mình. Trong những năm gần đây, để nâng cao mức độ an toàn, an ninh, một loạt dự án hạ tầng đã được thực hiện đồng loạt tại các thành phố Nga, mà ưu tiên hàng đầu là các dự án lắp đặt camera giám sát. Tuy nhiên các dữ liệu từ camera chỉ là một kênh thông tin. Để

nâng cao mức độ an toàn, an ninh, một cách hiệu quả, cần chuyển sang hoạt động tích cực hơn để có thể dự báo tội phạm và quy hoạch sớm việc phân bố các nguồn lực nhằm ngăn chặn tội phạm. Điều này khả thi nếu phân tích các dữ liệu nhằm định hình biên dạng nguy cơ tiềm tàng - các điều kiện trong đó sự kiện có thể xảy ra hoặc hành động phạm tội có thể được thực hiện. Việc thiết lập các biên dạng này hoàn toàn khả thi nhờ việc mô hình hóa tỷ lệ phụ thuộc giữa tập hợp những tính chất phức tạp chủ thể với hiện tượng được nghiên cứu.

Với sự hỗ trợ từ phía nhà nước, các công ty và doanh nghiệp tư nhân có thể tham gia đầu tư các dự án có lợi về mặt kinh doanh. Các dự án trong lĩnh vực “thành phố thông minh” được coi là ví dụ tiêu biểu cho hiệu quả hoạt động của liên danh công - tư. Trong các năm 2014 -2015, các tiêu chuẩn ISO đã được biên soạn, trong đó công nhận 03 mức độ dự án: mức hạ tầng cơ sở, mức các công trình và mức các dịch vụ đô thị. Trong các tiêu chuẩn ISO có quy định danh mục các chỉ số mục tiêu, thước đo và việc giám sát các chỉ số này cho phép các thành phố tự đánh giá sự phát triển của mình.

ISO 37120:2014 “Phát triển cộng đồng bền vững. Các chỉ số dịch vụ đô thị và chất lượng sống” quy định 46 chỉ tiêu bắt buộc và 56 chỉ tiêu bổ trợ theo 17 tiêu chí.

ISO 37151:2015 “Hạ tầng thông minh của các tiện ích công. Quy tắc và yêu cầu đối với hệ thống chỉ số hoạt động” bao gồm phương pháp luận về đánh giá năng suất hạ tầng công của các thành phố thông minh theo 14 tiêu chí nhu cầu cơ bản trong cộng đồng (xét từ góc độ người dân, các nhà lãnh đạo và môi trường xung quanh).

Tập hợp các dữ liệu về các thành phố và việc phân tích các dữ liệu đó được thực hiện bởi World Council on City Data (WCCD) - tổ chức quốc tế chuyên thực hiện chức năng chứng nhận các thành phố phù hợp với các tiêu chuẩn ISO. Việc áp dụng các tiêu chuẩn giúp “đo

lượng” chính xác thực trạng mọi mặt trong đời sống đô thị. Khi thông qua các giải pháp dựa trên cơ sở dữ liệu, thành phố sẽ cải thiện các chỉ số then chốt và củng cố vị trí trong bảng xếp hạng quốc tế của WCCD. “Thước đo” trong các tiêu chuẩn ISO phản ánh hoạt động đô thị ở mọi khía cạnh khác nhau: nâng cao chất lượng dịch vụ, tính hiệu quả của hạ tầng và từng công trình riêng biệt. Thực hiện việc này cần tối ưu hóa các hệ thống cung cấp điện – nước, giao thông công cộng, chiếu sáng đô thị..., tức là đòi hỏi ứng dụng tổng hợp các phân tích khác nhau.

Liên bang Nga sẽ xây dựng 50 “thành phố thông minh” nhờ ứng dụng các công nghệ thông tin hiện đại. Kết quả này có thể đạt được trên cơ sở chương trình “Kinh tế số của nước Nga” (do Bộ Thông tin Nga chủ trì theo nhiệm vụ mà Tổng thống Nga V.Putin giao), trong đó mô tả chi tiết kế hoạch phát triển lĩnh vực IT của Nga trong giai đoạn tới năm 2025.

Chương trình cải tổ các thành phố thành “thành phố thông minh” đòi hỏi việc ứng dụng tổng hợp các biện pháp kỹ thuật và phương thức tổ chức nhằm đạt được chất lượng tối đa có thể trong quản lý các nguồn lực và cung cấp dịch vụ. Theo chương trình, sẽ có tối thiểu 60 điểm tiếp cận (không dây) với mạng internet trên mỗi mét vuông trong các “thành phố thông minh”. Người dân nhờ các dịch vụ điện tử sẽ tham gia vào việc thông qua các giải pháp của chính quyền thành phố; còn mức độ thông tin hóa của giao thông công cộng sẽ đạt 100%. Các công viên công nghệ chuyên sản xuất các sản phẩm công nghệ cao sẽ được xây dựng.

Để thực hiện chương trình, cần phát triển hạ tầng liên lạc viễn thông chất lượng cao – các mạng không dây theo công nghệ wifi và các mạng liên lạc hiện đại trên cơ sở tiêu chuẩn 5G (có khả năng truyền dung lượng dữ liệu lớn hơn với tốc độ siêu tốc). Một xu thế tiềm năng nữa là phát triển các công nghệ băng tần hẹp NB-IoT (nhờ đó có thể kết nối các đồng hồ đo thuộc khối nhà ở & công trình công cộng, các bộ cảm

ứng khác chuyên giám sát hiện trạng các công trình hạ tầng và giao thông với mạng internet).

Bảng xếp hạng các thành phố phát triển bền vững của Liên bang Nga (được thực hiện trong giai đoạn 2012 -2015) dành cho 179 thành phố trong Liên bang có số dân trên 100 nghìn người (trên tổng số 1112 thành phố của Nga). Vị trí trong bảng xếp hạng được quy định dựa trên 31 chỉ số đánh giá ba lĩnh vực cơ bản của phát triển bền vững – kinh tế, sinh thái và xã hội. Mục đích của việc xếp hạng là tách nhóm các thành phố hàng đầu về phát triển bền vững nhằm xác định tiềm năng phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh của các thành phố.

Cuối năm 2016, Viện Phát triển Internet, Tập đoàn “Rostelecom” và Hiệp hội Internet Công nghiệp Quốc gia đã cùng đề xuất phương pháp luận và các tiêu chí đánh giá, là nền tảng hình thành “bảng xếp hạng các thành phố thông minh của Nga” trong tương lai. Mục đích cơ bản của việc xếp hạng là công bố thực tế ứng dụng các hệ thống và dịch vụ thông minh thành công nhằm nâng cao tính hiệu quả trong quản lý đô thị, và kích thích hiệu ứng chuyển đổi sang “thành phố thông minh” của các thành phố khác. Kết quả của bảng xếp hạng dự kiến sẽ được công bố vào cuối năm 2017.

Việc nghiên cứu các “thành phố thông minh” sẽ dựa trên việc đánh giá 2 chiều – từ phía chính quyền đô thị, các cơ quan Liên bang và từ sự đánh giá của các chuyên gia về các giải pháp và cách tiếp cận được áp dụng trong các thành phố cụ thể. Nhóm các “thành phố thông minh” được đề xuất là 18 thành phố lớn đồng thời đều có tên trong bảng xếp hạng các thành phố phát triển bền vững của Nga. Đó là Thủ đô Moskva, Saint Peterburg, Novosibirsk, Ekaterinburg, Nhizni Novgorod, Kazan, Cheliabinsk, Omsk, Voronhez, Rostov trên sông Đông và một số thành phố khác.

Cơ sở để nghiên cứu gồm năm lĩnh vực then chốt: giao thông, năng lượng, nhà ở & công trình công cộng, công nghiệp và Chính phủ điện tử.

Đối với mỗi lĩnh vực, các chỉ tiêu phản ánh hàm lượng công nghệ và “thông minh” đều được chọn lọc kỹ.

## **Năng lượng**

Bộ Năng lượng Nga đã phối hợp cùng Viện Phát triển Internet nghiên cứu các chỉ tiêu liên quan tới các hệ thống thông minh và công nghệ thông minh trong lĩnh vực này; trong đó có những chỉ số cơ bản:

- tính sẵn sàng ứng dụng các công nghệ cải tiến; khả năng thu thập từ xa các thông tin công nghệ; có hệ thống kiểm soát và dự báo các công trình điện năng và thiết bị tính, đồng hồ đo (online);

- xây dựng các báo cáo phân tích (điện tử);
- có các hệ thống tự động thu thập thông tin từ các thiết bị tính;
- ứng dụng các công nghệ hiệu quả với khả năng tiếp cận từ xa.

## **Giao thông**

Các tiêu chí về giao thông phản ánh rõ mức độ thâm thấu của các công nghệ hiện đại vào đời sống đô thị. Theo ông Mikhail Blinkin (Giám đốc Viện Kinh tế Giao thông & Chính sách sách Giao thông): “lớp vỏ thông minh” của hệ thống giao thông Moskva thuộc mức độ cao trên thế giới. Tuy nhiên, vẫn cần những tiêu chí về sự thuận tiện đối với người sử dụng (hành khách). “Đi tới bất cứ trạm dừng nào, tôi cũng cần nhìn xem khi nào chuyển xe buýt hay tàu điện kế tiếp sẽ tới. Đó là sự bất tiện” – ông cho biết. Tiêu chí tiếp theo là khả năng gọi taxi với mức phí được biết trước; và cuối cùng là quản lý phí. Trên thực tế, việc thực hiện tiêu chí sau cùng thường bị hạn chế bởi các nguyên nhân khách quan về mặt lịch sử. Chẳng hạn: tại Moskva, sau 28m đường đầu tiên sẽ tính phí; trong khi tại Boston và Philadelphia (Mỹ) – sau 200m đầu tiên.

Các tiêu chí nêu trên cùng sự hiện hữu các dịch vụ online được các chuyên gia đề xuất đưa vào bảng xếp hạng về lĩnh vực giao thông.

## **Tính an toàn**

Xu hướng được ưu tiên trong lĩnh vực bảo

đảm an ninh trong thành phố là sự an toàn trên phương tiện giao thông công cộng. Bởi vậy, một trong các tiêu chí là cần có trung tâm xử lý tình huống để quản lý tích hợp thông minh giao thông công cộng. “Tại Moskva, hệ thống như vậy đã đi vào hoạt động, thuộc nhóm 10 hệ thống hàng đầu của thế giới trong bảng xếp hạng của PwC, và Moskva sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm ứng dụng” – ông Vadim Iurev, Tổng Giám đốc Trung tâm tổ chức giao thông đường bộ Moskva cho biết. Ông cũng đề xuất các tiêu chí cần thiết trong lĩnh vực này là:

- wifi phủ khắp các bến, trạm dừng của các phương tiện giao thông công cộng;
- toàn bộ mạng lưới giao thông (gồm cả taxi) cần được kết nối với hệ thống dẫn đường GLONASS;
- có hệ thống tự động tính toán lưu lượng giao thông;
- có hệ thống giao thông thông minh.

## **Công nghiệp**

Theo ý kiến của Giám đốc Trung tâm cải cách chiến lược thuộc Tập đoàn “Rostelecom” – ông Boris Glazkov, không thể không tính tới ảnh hưởng (về mặt lịch sử) của công nghiệp tới đời sống các đô thị. “Các nhà máy sản xuất công nghiệp từng là các trung tâm tập hợp quanh mình các thành phố, và có hạ tầng công chung với các thành phố. Chính vì thế, cho tới nay công nghiệp vẫn xác định không chỉ nền kinh tế mà cả thành phần xã hội của môi trường đô thị, và gắn kết với hạ tầng của các thành phố thông minh”- ông nhấn mạnh, đồng thời nêu các tiêu chí cần có (theo quan điểm của ông) là:

- mức độ tham gia của nhà máy ( xí nghiệp) vào hạ tầng đô thị;
- có hệ thống thu thập thông tin về thực trạng trang thiết bị công nghệ;
- tự động hóa sản xuất (mạng quản lý thông minh trong lĩnh vực công nghiệp).

Năm 2017, Moskva đã được đưa vào danh sách 05 thành phố và vùng thành phố lớn nhất hành tinh sẵn sàng ứng dụng các công nghệ



của tương lai. Đó là kết quả nghiên cứu trên quy mô lớn “Tương lai gần: chỉ số sẵn sàng của các thành phố” do PwC tiến hành. Thủ đô Liên bang Nga dẫn đầu về chất lượng các dịch vụ công dành cho cư dân, mức phát triển hạ tầng và kinh tế số. Các thành phố còn lại là Singapore, London, Thượng Hải và New York.

Cũng theo nghiên cứu này, một trong các lĩnh vực có triển vọng ứng dụng các công nghệ cải tiến là nhà ở & công trình công cộng. Cho tới năm 2030, tính hiệu quả của hệ thống nhà ở & công trình công cộng sẽ được nâng cao nhờ các tiêu chuẩn xây dựng đô thị thay đổi, nhờ sự xuất hiện các công nghệ mới để bảo toàn điện năng và chuyển đổi các thành phố sang các mạng điện thông minh. Hiện nay tại nhiều thành phố lớn (trong đó có Moskva), việc xây dựng các công trình thông minh và hệ thống cấp nước ứng dụng đồng hồ đo thông minh đang được triển khai mạnh.

Theo các số liệu trong nghiên cứu: gần 47% cư dân Moskva đã sẵn sàng sử dụng các công nghệ cải tiến. Trong việc thực hiện các dự án số hóa các công trình văn hóa và du lịch, Moskva cũng chiếm vị trí hàng đầu nhờ sự góp mặt của rất nhiều dịch vụ trực tuyến tương tác với người dân, trong đó có cả dịch vụ để giải quyết những rắc rối trong đời sống đô thị. Nhiều dự án đang được triển khai thành công trong phạm vi Moskva, như:

Dự án “Trường học điện tử Moskva”: tới cuối năm 2018, trong 1840 trường học của Thủ đô sẽ có mạng wifi. Đây sẽ là một trong những mạng lưới lớn nhất thế giới nếu nói về hệ thống các trường học. Trong số này, 646 trường bắt đầu sử dụng internet không dây từ đầu năm 2017.

Dự án Internet không dây miễn phí (wifi trong thành phố, mạng “giao thông Moskva” MT-FREE và wifi tại các công viên trong thành phố).

Dự án được khởi động từ năm 2012. Ban đầu, mạng wifi của thành phố bao phủ các khu vực nghỉ ngơi, vui chơi – công viên, khu vực đi bộ, các không gian văn hóa... Hiện nay, người

dân có thể kết nối internet miễn phí cả trong tàu điện ngầm và các phương tiện giao thông trên mặt đất, trong các ký túc xá sinh viên. Về số lượng các điểm có thể tiếp cận wifi, Moskva chiếm vị trí thứ hai trên thế giới. Mạng wifi phủ khắp 24 khu vực ngoài trời (Vườn bách thú, khu Triển lãm các thành tựu kinh tế quốc dân, các công viên và phố đi bộ); 14 không gian công cộng (thư viện, trung tâm văn hóa); hơn 150 khu nhà ký túc xá sinh viên. Trong toàn thành phố có tổng cộng hơn 8,5 nghìn điểm tiếp cận wifi miễn phí. Đúng như người dân Moskva đánh giá: Internet có ở mọi nơi cần có.

Mới đây, đầu tháng 2/2017, tổ chức nghiên cứu phi thương mại Intelligent Community Forum (ICF) chuyên nghiên cứu các vấn đề vị trí việc làm và sự phát triển các nền kinh tế thế giới đã đưa Moskva vào đứng đầu danh sách 07 thành phố thông minh nhất thế giới. ICF nhận định: Thị trưởng Moskva – ông Sergei Sobianin đã thông qua việc đầu tư số vốn rất lớn để biến siêu đô thị này trở thành địa điểm hấp dẫn đối với các công ty, doanh nghiệp “thông minh”; đồng thời trở thành trung tâm khoa học, nơi chính quyền phục vụ cho lợi ích của người dân một cách hiệu quả và minh bạch tối đa. Việc ứng dụng các công nghệ số cho các mục tiêu nói trên khiến Moskva trở thành một trong những thành phố lớn nhất trong cộng đồng các thành phố thông minh của thế giới./.

**Andrei Sokolov**

*Nguồn: Bản tin điện tử Viện Phát triển Internet (Liên bang Nga) số 5/2017*

**ND: Lê Minh**

## Những vấn đề mới về sinh thái xây dựng

Một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của chính sách quốc gia nước Cộng hòa Kazakhstan là soạn thảo và thực hiện chương trình phát triển nền kinh tế "xanh". Để thực hiện được nhiệm vụ đó đòi hỏi sử dụng những kinh nghiệm hữu ích của thế giới trong việc tìm kiếm và tạo ra năng lượng của tương lai.

Các nước trên thế giới đã và đang áp dụng một số tiêu chuẩn chứng nhận nhà đáp ứng các yêu cầu sinh thái, nhưng quan trọng nhất và được công nhận rộng rãi là hai tiêu chuẩn sau: Tiêu chuẩn BREEAM của Anh và Tiêu chuẩn LEED của Mỹ. Các thông số cơ bản đánh giá công trình theo các tiêu chuẩn nêu trên, xét về tổng thể là tương tự như nhau và gồm có: Vị trí của tòa nhà, tiêu thụ năng lượng, tiêu thụ nước, vật liệu, chất lượng của môi trường bên trong. Sự khác biệt được thể hiện trong phương pháp đánh giá và cách tính điểm, theo đó Tiêu chuẩn LEED có cấu trúc rõ ràng và hướng dẫn tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn của Mỹ, trong khi đó các yêu cầu của Tiêu chuẩn BREEAM tổng quát hơn và có tính đến các tiêu chuẩn và các đặc điểm địa phương.

Việc được cấp Chứng nhận "công trình xanh" là một lợi thế cạnh tranh mạnh mẽ và là một yếu tố tiếp thị tốt của dự án, góp phần cải thiện hình ảnh và nâng cao uy tín của tổ chức thiết kế và xây dựng.

Việc sử dụng các công nghệ tiết kiệm năng lượng vượt ra khỏi khuôn khổ các trách nhiệm xã hội (mang tính tự nguyện) và trở thành một yêu cầu mang tính pháp lý.

Các nhà đầu tư châu Âu đã bắt đầu quan tâm nhiều hơn đến yếu tố hiệu quả sinh thái của nhà. 90% các nhà đầu tư và các nhà quản lý quỹ đầu tư được hỏi ý kiến trong quá trình đưa ra quyết định đều đánh giá nhà xét về mặt đạt được hiệu quả sinh thái, điều mà nếu thiếu vắng có thể khiến việc giao dịch mua nhà trở nên không thành công.

Vấn đề sinh thái hiện nay được đánh giá là rất bức xúc. Con người và thiên nhiên không thể tách rời nhau mà được gắn kết với nhau chặt chẽ. Đối với một con người, cũng như xã hội nói chung, thiên nhiên chính là môi trường của cuộc sống và là nguồn cung cấp duy nhất các loại tài nguyên cần thiết cho sự sinh tồn. Con người là một phần của tự nhiên và là cơ thể sống thông qua hoạt động sống cơ bản của mình đã và đang tác động mạnh lên môi trường thiên nhiên.

Sự tác động của con người làm thay đổi thiên nhiên là không thể tránh khỏi. Sự tác động của các hoạt động kinh tế của con người làm thay đổi thiên nhiên được gia tăng cùng với sự phát triển của lực lượng sản xuất và sự gia tăng khối lượng vật chất được thu hút tham gia vào hoạt động kinh tế.

Khủng hoảng sinh thái là cuộc khủng hoảng của các mối quan hệ giữa xã hội và thiên nhiên, bảo vệ môi trường. Trải qua hàng nghìn năm, con người không ngừng nâng cao khả năng kỹ thuật của mình, tăng cường sự can thiệp vào thiên nhiên, lãng quên sự cần thiết duy trì trạng thái cân bằng sinh học của thiên nhiên.

Sự gia tăng tải trọng lên môi trường sinh thái trở nên đặc biệt mạnh mẽ từ nửa cuối của thế kỷ XX. Các mối quan hệ tương hỗ giữa xã hội và thiên nhiên đạt được bước phát triển nhảy vọt về chất, như là kết quả của sự tăng nhanh dân số, quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ khiến các tải trọng từ hoạt động kinh tế đặt lên hành tinh của chúng ta bắt đầu vượt quá khả năng của các hệ thống sinh thái trong việc tự làm sạch và phục hồi. Kết quả của các quá trình đó là chu trình tự nhiên của vật chất trong sinh quyển bị gián đoạn gây nguy hại đến sức khỏe của các thể hệ con người hiện tại và tương lai.

Những vấn đề sinh thái của thế giới hiện đại không chỉ bức xúc mà đồng thời cũng rất đa dạng. Các vấn đề đó nảy sinh hầu như trong tất

cả các ngành sản xuất vật chất (đặc biệt là trong nông nghiệp, công nghiệp hóa chất, kim loại màu và kim loại màu luyện kim, năng lượng hạt nhân), có liên quan đến tất cả các khu vực trên thế giới.

Xét từ quan điểm của luật hình sự hiện hành thì các hoạt động đó chưa phải là hành vi vi phạm mang tính hình sự. Mặc dù con người đã và đang có các quyền được thụ hưởng môi trường xung quanh thuận lợi cho cuộc sống và sức khỏe, tuy nhiên đối với các lĩnh vực hoạt động nêu trên của con người, đứng trước các lợi ích khác nhau xét về thứ bậc trong hệ thống các giá trị xã hội, thì như trước đây các lợi ích kinh tế vẫn được đặt vào vị trí cao hơn lợi ích sinh thái.

Sản xuất xây dựng ảnh hưởng mạnh đến môi trường xung quanh. Việc chọn đất xây dựng đô thị mới hoặc mở rộng đô thị hiện có và điểm dân cư khác cũng có ý nghĩa không kém phần quan trọng đối với việc bảo vệ môi trường. Do vậy, đất được chọn cần phải là đất không thuộc loại đất sản xuất nông nghiệp hoặc là đất không phù hợp cho sản xuất nông nghiệp hoặc đất sản xuất nông nghiệp kém chất lượng. Đất ưu tiên sử dụng sẽ là đất trống nằm trong ranh giới đất của đô thị hoặc điểm dân cư.

Trong số những vấn đề nêu trên, vấn đề chính nổi lên là vấn đề bảo vệ sức khỏe: Hiện nay khó có thể gặp được một con người mà hoàn toàn khỏe mạnh.

Các yêu cầu về vệ sinh trong quy hoạch và xây dựng các điểm dân cư cần được đặc biệt quan tâm:

- Quy hoạch và phát triển điểm dân cư cần xem xét việc bảo đảm các điều kiện thuận lợi hơn cho cuộc sống và sức khỏe của người dân;

- Khu nhà ở, các doanh nghiệp công nghiệp và các đối tượng khác phải được bố trí sao cho có thể loại trừ được sự tác động tiêu cực của các yếu tố gây hại lên sức khỏe và các điều kiện vệ sinh-sinh hoạt của người dân;

- Trong thiết kế và xây dựng đô thị và điểm dân cư kiểu đô thị cần xem xét các vấn đề sau: Cấp nước, thoát nước, lát đường phố, trồng cây xanh, cảnh quan, chiếu sáng, vệ sinh và các hình thức chỉnh trang khác.

Các nguyên tắc của hoạt động xây dựng bảo đảm các yêu cầu sinh thái còn bao gồm:

- Sử dụng hiệu quả năng lượng, nước và các nguồn lực khác;

- Giảm chất thải và giảm các tác động khác về môi trường;

- Sử dụng vật liệu tự nhiên của địa phương.

Với mục tiêu bảo vệ tài nguyên, các biện pháp được khuyến nghị áp dụng bao gồm nâng cao hiệu quả năng lượng của nhà, đun nước nóng bằng năng lượng mặt trời, sử dụng năng lượng gió, giảm tiêu thụ điện và thu gom nước mưa để sử dụng cho các nhu cầu sinh hoạt. Các biện pháp nêu trên có thể làm tăng đáng kể chi phí xây dựng, nhưng trên giai đoạn sau phương pháp này sẽ có thể bồi hoàn chi phí. Ngoài ra còn khuyến khích sử dụng vật liệu xây dựng đã được cấp chứng nhận với khả năng ít tác động lên môi trường trong vòng đời của nhà (bao gồm cả tái chế), tái sử dụng vật liệu.

Trong điều kiện hiện nay những khái niệm sau đây đã xuất hiện và trở nên cấp thiết như nhà có đặc tính sinh học tích cực và hiện gây tượng gây ô nhiễm về thị giác đối với môi trường tại khu vực phát triển nhà ở.

Các chuyên gia cho rằng sự phát triển đồng loạt các khối nhà hình hộp như kiểu nhà 5 tầng xây dựng quy mô lớn vào thập niên 1960-1970, sử dụng phổ biến màu xám xỉn, sử dụng nhiều dạng đường thẳng và góc vuông, hàng rào và kết cấu bao che đơn điệu, thiếu cây xanh, cũng góp phần tạo ra tâm trạng mỗi một cho con người, tâm lý dễ cáu kỉnh và các tâm trạng không thoải mái khác.

Những nhà ở chất lượng thấp là những nhà ở được xây dựng trong tình trạng đi ngược lại các quy luật về nhận thức thị giác, do đó tạo ra

cảm giác bị cách biệt với môi trường xung quanh và ảnh hưởng tiêu cực đến trạng thái tâm lý của con người. Như tác giả V.A. Filin đã chỉ ra "điều đó không chỉ ảnh hưởng tiêu cực đến khía cạnh thẩm mỹ, mà còn đe dọa sự vận động của các cơ chế sinh lý thị giác. Sự phát triển của tình trạng trên được thúc đẩy bởi phong cách kiến trúc đơn điệu, "gây ra những khó chịu" hình thành từ các yếu tố tương phản giống nhau".

Các đặc tính cơ bản của hiện tượng "ô nhiễm" thẩm mỹ:

- Kiến trúc đơn điệu;
- Nhà không có tính biểu cảm với các ban công và loggia trồng cây thưa thớt;
- Nhà được xây dựng với quy mô không tương thích với cảnh quan;
- Thiếu sự thống nhất hài hòa với môi trường thiên nhiên.

Khái niệm "ô nhiễm" thẩm mỹ rất đa dạng. Đó có thể là sự thiếu hài hòa của quần thể công trình kiến trúc và sự thiếu tính gắn kết của quần thể đó với môi trường kiến trúc của đô thị như một chỉnh thể, ngoài ra còn có thể là sự thiếu tính phù hợp về quy mô của nhóm nhà hoặc của từng tòa nhà so với con người. Theo tác giả V.V. Vladimirov "để bảo vệ sức khỏe của con người cần phải đưa các yếu tố thiên nhiên vào nhà ở, "tạo ra tầm nhìn từ cửa sổ của căn hộ ra cảnh quan đô thị" và nhiều yếu tố khác nữa".

Sự đa dạng của các gam màu sắc trên mặt trước công trình là một phương tiện hiệu quả giúp tạo ra môi trường thị giác thoải mái. Một trong những cách giải quyết vấn đề nêu trên là việc sử dụng gạch ốp mặt trước có các màu sắc khác nhau. Gạch gốm ốp mặt trước công trình được nhuộm màu toàn khối là vật liệu xây tường thân thiện môi trường và có thể được sử dụng trong hoàn thiện các yếu tố kiến trúc riêng biệt của nhà. Các màu sắc khác nhau của gạch ốp mặt trước nhà giúp cải thiện đáng kể mặt ngoài

của công trình và đáp ứng các yêu cầu thẩm mỹ.

Ô nhiễm tiếng ồn cũng được xem như một trong những vấn đề sinh thái cơ bản. Các chuyên gia nước ngoài chống tiếng ồn bắt đầu công tác quy hoạch và thiết kế công trình xây dựng. Khi lựa chọn đất xây dựng nhà ở người ta tiến hành nghiên cứu ảnh hưởng của các nguồn gây tiếng ồn có thể có với sự hỗ trợ của hệ thống giám sát và phân tích tiếng ồn. Để có thể giảm tiếng ồn, các công ty Anh đã phát triển loại vật liệu xây dựng mới có khả năng cách âm và chống tiếng ồn "Cawstone" với vai trò là vật liệu hấp thụ tiếng ồn.

Việc giảm sự tác động của tiếng ồn ngay trên đường lan truyền tiếng ồn, theo truyền thống được thực hiện với sự hỗ trợ của một số biện pháp trong đó có biện pháp quy hoạch. Những biện pháp đó bao gồm:

- Đưa các nguồn gây tiếng ồn ra khỏi khu vực nhà ở;
- Lắp đặt đường dây tải điện dòng chính của các trạm biến áp ở bên ngoài khu vực nhà ở;
- Lắp đặt thiết bị tẩm chấn phản xạ chuyên dụng chống tiếng ồn (tường chấn, tường đất đắp,...). Tại các nước phát triển (Mỹ, Đức, Nhật) các biện pháp nêu trên đã và đang được áp dụng phổ biến trong giảm tiếng ồn. Tẩm chấn cách âm là một bộ phận của cảnh quan được sử dụng phổ biến và gắn kết với môi trường xung quanh.

Các biện pháp quy hoạch đô thị bao gồm cả việc xây dựng các tòa nhà cách âm giữ vai trò là tường chấn âm thanh, có khả năng chống tiếng ồn cho bản thân công trình và cả khu vực. Thông thường đây là loại nhà chung cư đặc biệt, có chiều dài đáng kể (trên 100 mét) và về nguyên tắc có quy hoạch mặt bằng hình chữ "#". Ô cầu thang và các phòng phụ được bố trí đối diện với những nguồn gây tiếng ồn từ các đường giao thông lớn. Khả năng cách âm của hộp cửa sổ và cửa đi được nâng cao. Nhà có

khả năng chống tiếng ồn được xây dựng sát chỉ giới đường đỏ và ở khoảng cách gần nhất đến các đường giao thông lớn.

Nhà cách âm được xây dựng kết hợp áp dụng một số giải pháp kết cấu xây dựng nhằm giảm mức độ tiếng ồn ngay bên trong công trình, được gọi là nhà chống tiếng ồn. Trong các công trình nhà nêu trên, khả năng cách âm của kết cấu bao che được nâng cao, hệ thống thông gió tự nhiên kết hợp van giảm thanh được sử dụng rộng rãi, ban công và loggia được lắp các tấm chắn chống tiếng ồn.

Chế độ chiếu sáng tự nhiên là một trong những yếu tố sinh thái rất quan trọng ảnh hưởng đáng kể lên con người và các quá trình thích ứng và các hiện tượng đặc trưng cho cơ thể sống. Vai trò của ánh sáng đối với môi trường an toàn sinh thái bên trong nhà ở khó có thể đánh giá được hết.

Đối với con người ánh sáng tự nhiên có giá trị sinh học đặc biệt, cả dưới dạng ánh sáng mặt trời trực tiếp và dạng ánh sáng khuếch tán. Ánh sáng tự nhiên mang đến cho ngôi nhà tia cực tím và bức xạ hồng ngoại nhiệt, điều hòa trao đổi chất của cơ thể, làm tăng khả năng miễn nhiễm với tác động của các yếu tố bất lợi, cải thiện tình trạng tâm lý tinh cảm.

Tình trạng thiếu ánh sáng tự nhiên và bức xạ cực tím nảy sinh từ việc lắp kính cho cửa sổ (độ truyền sáng trung bình là 45%), do ô nhiễm thủy tinh (độ truyền sáng đạt mức 50% - 70%), do các tòa nhà che chắn và do quay cửa sổ về phía bắc và những yếu tố khác.

Tiêu chuẩn và quy phạm xây dựng "Chiếu sáng tự nhiên" quy định việc điều chỉnh chiếu sáng tự nhiên trong nhà ở được thực hiện bằng hệ số chiếu sáng tự nhiên (KEO). Hệ số KEO cho thấy độ chiếu sáng tại một vị trí nhất định cần phải đạt giá trị bằng bao nhiêu so với độ chiếu sáng ngoài trời. Ví dụ, đối với căn phòng trong nhà ở được chiếu sáng bằng ánh sáng tự

nhiên từ mặt bên thì hệ số KEO cần lớn hơn 0.5.

Trong công tác thiết kế sự chú ý đặc biệt được hướng vào việc chiếu sáng các phòng. Đó là sự chiếu sáng trực tiếp của ánh sáng mặt trời lên các bề mặt. Đối với phòng ở, các tiêu chuẩn an toàn vệ sinh chiếu sáng đã được thiết lập theo đó từ ngày 22/3 - 22/9 hàng năm, thời gian chiếu sáng liên tục ít nhất phải là 2 giờ đối với khu vực phía Nam (phía Nam vĩ tuyến 48°), 2,5 giờ tại khu vực giữa (trong khoảng từ vĩ độ 48° đến vĩ độ 58°) và 3 giờ ở phía Bắc (phía Bắc của vĩ độ 58°).

Mặc dù công nghệ mới xây dựng nhà xanh không ngừng được hoàn thiện, mục đích chính của ý tưởng này là giảm thiểu tác động tổng thể của nhà đối với môi trường và sức khỏe con người và điều đó đạt được thông qua:

- Sử dụng hiệu quả năng lượng, nước và các nguồn lực khác;
- Quan tâm công tác bảo vệ sức khỏe nhân dân và nâng cao hiệu quả của người lao động;
- Giảm chất thải, khí thải và tác động khác lên môi trường.

Việc cấp giấy chứng nhận sinh thái cho nhà được thực hiện trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Giấy chứng nhận không chỉ đem lại uy tín, mà còn rất hữu ích đối với chủ sở hữu nhà do một mặt Giấy chứng nhận giúp giảm tiêu thụ các nguồn lực vật chất trong quá trình xây dựng ngôi nhà, mặt khác, giúp tăng độ bền của nhà và sự tiện nghi của môi trường trong nhà.

Điều đáng lưu ý ở đây xây dựng xanh là công cụ giúp thực hành tiết kiệm một cách hợp lý. Công cụ đó giúp bảo tồn vốn không chỉ trong quá trình khai thác, mà kể cả trong quá trình xây dựng công trình.

**Mustafin A.K., Temirtas M.A.**

*Nguồn: Bản tin điện tử Group-Global, ngày 5/1/2017*

**ND: Huỳnh Phước**

## Triển vọng phát triển hạ tầng đường bộ tại Mỹ

### Phân tích tự động thực trạng các con đường

Mới đây, tại thành phố Boston (Mỹ) đã thử nghiệm thành công một ứng dụng của smartphone với tên gọi Street Bump. Ứng dụng này vận dụng hai cảm ứng quan trọng nhất của thiết bị để thực hiện chức năng của mình. Cảm ứng chuyển động cho phép phân biệt các va đập (xung động) xuất hiện tại thời điểm ô tô vượt qua một địa điểm quá mập mờ. Cùng lúc, hệ thống GPS sẽ ghi lại tọa độ địa điểm xảy ra sự việc. Nếu có sự kết nối, smartphone sẽ tự động truyền dữ liệu tới ban quản lý đô thị, chỉ dẫn rõ ràng sự hiện hữu của các ổ gà, ổ voi trên đường tại điểm xác định trong không gian. Như vậy, Street Bump là ứng dụng để xác định các điểm không bằng phẳng, lồi lõm trên đường. Để tránh sai số, hệ thống áp dụng các biện pháp tính trong phân tích – tín hiệu báo sáng lên chỉ khi có số lượng lớn các “khiếu nại” như vậy trong cùng một quận của thành phố. Street Bump được kỳ vọng sẽ giúp tiết kiệm đáng kể thời gian cho các cơ quan chuyên tu sửa, bảo dưỡng mặt đường. Bên cạnh đó, hệ thống cũng giúp giảm thời gian ứng phó với sự xuất hiện các hỏng hóc cơ bản, và giảm bớt sự thiếu thuận tiện cho chính các lái xe. Số lượng nhân viên chuyên theo dõi quan sát tình trạng lớp phủ đường cũng giảm bớt.

### “Trợ lý” đỗ xe

Nhiều vị trí đỗ xe trong các thành phố đã được trang bị các hệ thống điện tử theo dõi khối lượng còn trống và việc bố trí các ô tô trong không gian đã được “lấp đầy”. Giờ đây, các vị trí này đều được kết nối với hệ thống hoa tiêu gắn trên các xe hơi, với nhiệm vụ chọn vị trí đỗ xe lý tưởng. Ứng dụng Parker có trong các version dành cho hệ thống điều hành thông dụng Android và iOS sẽ giúp quản lý quy trình vào bãi đỗ và tìm đường từ nhà tới vị trí mà buổi chiều tối chủ xe sẽ để lại phương tiện của mình. Với “trợ lý đỗ xe” này, các lái xe sẽ không cần mất nhiều thời gian để tìm nơi đậu xe nữa. Nhờ Parker, họ cũng không còn phải “lòng vòng”



Đèn giao thông thông minh tại Los Angeles

khắp thành phố xem có chỗ trống nào không, và rất có thể bỏ qua phương án tối ưu. Giữa nhiều lựa chọn dành cho người sử dụng hệ thống này có việc lựa chọn các hình thức nơi đỗ xe – ngoài trời, có mái che, ngầm, trả phí, công cộng hay được trang bị các thiết bị nạp điện (dành cho ô tô điện).

### Biện pháp xử lý các vũng nước, chỗ đọng nước trên đường

Một trong những vấn đề đáng quan tâm về tình trạng mặt đường đô thị là đọng nước, thậm chí rất nhiều nước đọng thành vũng lớn. Điều này thực sự kìm hãm giao thông bởi các lái xe phải phanh, phải giảm tốc độ khi vượt các “chướng ngại”. Hơn nữa, các vũng nước đọng còn khiến việc điều khiển xe kém đi, và là một trong các nguyên nhân xảy ra các vụ tai nạn. Khắc phục tình trạng này bằng cách nào? Tại một số thành phố của Mỹ, công cụ chính để chống lại nước đọng trên bề mặt là nhựa asphan rỗng xốp với khả năng cho chất lỏng thấm qua và thấm sâu xuống đất. Để sản xuất vật liệu này, các hỗn hợp khoáng truyền thống và hắc ín, vôi sò ốc tán thành bột được sử dụng. Asphan rỗng xốp còn có đặc điểm an toàn sinh thái – trong quá trình sản xuất rất ít chất thải độc hại bị phát tán vào không khí. Nhược điểm duy nhất của vật liệu là không có khả năng chịu tải trọng quá lớn, do đó việc ứng dụng vật liệu cho các mặt đường lớn bên ngoài đô thị không khả thi.



Hệ thống hướng dẫn tự động các ô tô vào vị trí đỗ

Vật liệu thay thế cho asphal rỗng xốp là các tấm bê tông có hệ thống tiêu nước đặc biệt; các tấm này còn có thể sử dụng cho các hè phố.

### Thu gom rác thông minh

Một trong những vấn đề quan trọng hiện nay tại các thành phố là sự tích tụ lượng rác thải lớn, đe dọa đến sức khỏe của người dân, là nguyên nhân gây ra sự khó chịu và bất tiện. Tại Mỹ hiện nay đang triển khai dự án BigBelly Solar (sản xuất các thùng rác công nghệ cao có thể tự ép và đóng gói rác). Trong các thùng này có lắp đặt các thiết bị cảm biến có khả năng phân tích mức độ đầy của thùng, và truyền thông tin đó tới xí nghiệp công ích. Kết quả đạt được là khả năng tối ưu hóa các chuyến xe vận chuyển rác, và giải quyết các vấn đề sinh thái đô thị. Giá thành của một thùng rác như vậy xấp xỉ 4000 USD.

### Các “đài” quan sát

Tội phạm sẽ phải tránh xa các đài quan sát này, ngay cả ở những khu vực ít người nhất trong thành phố. Tại sao? Trong các cột sẽ đặt hệ thống quan sát tổng hợp cho phép duy trì trật tự trên các đường phố đô thị. Cách đây không lâu, một số lượng lớn các cột được lắp sẵn camera có độ phân giải cao và bóng đèn hai cực đã được lắp đặt tại tiểu bang New Jersey. Chính quyền bang quyết định trước tiên phân bố các cột “thông minh” này tại khu vực sân bay Newark Liberty. Chức năng của hệ thống gồm cả tìm kiếm các phương tiện giao thông bị lấy trộm; xác định độ dài ùn tắc giao thông và thời gian chờ đợi khi có ùn tắc xảy ra trên đường.



Thùng rác công nghệ cao – sản phẩm của dự án BigBelly Solar

Ngoài ra, các camera còn có thể giúp cảnh sát nhận diện các đối tượng vị thành niên và có các biện pháp phù hợp. Sản phẩm mới này cũng được cảnh sát giao thông Mỹ quan tâm bởi nhờ đó, họ có thể phát hiện các vụ việc tại cả những địa điểm ít ai ngờ trong thành phố và xử lý các vi phạm hiệu quả hơn.

### Trí tuệ tập thể

Năm ngoái, chính quyền thành phố Los Angeles đã thông báo về việc hoàn thành dự án đồng bộ hóa toàn bộ các đèn giao thông trong thành phố thành hệ thống tự điều hành thông minh nhất. Để làm được điều này, thành phố đã mất gần 30 năm và tiêu tốn hơn 400 triệu USD. Hiện nay, mỗi thiết bị điều hành đường bộ được trang bị rất nhiều cảm biến và camera cho phép phân tích tình huống trên đường một cách nhanh chóng nhất. Các đèn giao thông “thông minh” có thể tự thay đổi chế độ chức năng và dành ưu tiên cho các tuyến đường quá tải. Những người tham gia dự án khẳng định thành công trong việc nâng cao vận tốc trung bình của giao thông trong thành phố (6%), đồng thời giảm 12% thời gian chờ đợi trong các vụ ùn tắc giao thông. Nếu biết rằng Los Angeles như trước kia vẫn dẫn đầu trong bảng xếp hạng các thành phố quá tải giao thông của Mỹ, thì kết quả nêu trên rất rất ấn tượng đối với người dân thành phố./.

**Aleksandr Formenko**

*Nguồn: Báo điện tử Hạ tầng giao thông của tương lai (Nga) số 1/2016*

**ND: Lê Minh**

## **Bộ Xây dựng sơ kết công tác 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2017**

Ngày 12/7/2017 tại Hà Nội, Bộ Xây dựng tổ chức Hội nghị sơ kết tình hình thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2017. Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Xây dựng Phạm Hồng Hà chủ trì Hội nghị.

Theo Báo cáo của Bộ Xây dựng tại Hội nghị, ngay từ đầu năm, Bộ Xây dựng đã ban hành và tập trung chỉ đạo thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2017 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017. Bộ cũng ban hành các Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Nghị quyết của Bộ Chính trị, Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020 và các Nghị quyết của Chính phủ, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, thông qua đó, đã định hướng hoạt động tổng thể cả nhiệm kỳ với những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, bám sát thực tiễn. Nhờ những chỉ đạo, định hướng sớm, cụ thể và quyết liệt, tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác 6 tháng đầu năm 2017 của ngành Xây dựng đã đạt được những kết quả tích cực.

Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế tiếp tục là một nhiệm vụ trọng tâm và được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Trong 6 tháng đầu năm 2017, Bộ đã trình và được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành 02 Nghị định, 02 Quyết định, 02 Chỉ thị và Bộ ban hành theo thẩm quyền 09 Thông tư. Bên cạnh đó, Bộ cũng đang tập trung nghiên cứu, xây dựng 02 dự án Luật (Luật Quản lý phát triển đô thị và Luật Kiến trúc) đã được Quốc hội xem xét đưa vào Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2018; Nghiên cứu, đề xuất với Chính phủ xây dựng Luật Cấp

nước để đưa vào Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2019; Tiếp tục hoàn thiện 06 văn bản, đề án trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong kế hoạch 6 tháng cuối năm 2017, soạn thảo, ban hành các Thông tư theo đúng tiến độ Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật 2017.

Trong công tác quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, Bộ đã soạn thảo, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 53/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 quy định các loại giấy tờ hợp pháp về đất đai để cấp giấy phép xây dựng. Trong các Nghị định này có nhiều nội dung đổi mới theo hướng tăng cường phân cấp, ủy quyền hợp lý trong quản lý các hoạt động xây dựng, phân định rõ trách nhiệm, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và năng lực thực hiện của các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành, cơ quan chuyên môn về xây dựng, người quyết định đầu tư, đồng thời cắt giảm các quy định, thủ tục hành chính không còn phù hợp; Chất lượng công tác thẩm định dự án, thiết kế và dự toán xây dựng ngày càng được nâng cao, góp phần chống thất thoát, lãng phí đối với các dự án ngân sách nhà nước, tồn ú ở khâu thẩm định giảm mạnh, không làm ảnh hưởng đến việc giải ngân vốn đầu tư công. Sau khi Nghị định số 53/2017/NĐ-CP được ban hành, các địa phương đang chuẩn bị cơ sở vật chất, điều kiện để thí điểm cấp giấy phép xây dựng qua mạng; Chất lượng các công trình xây dựng về cơ bản được đảm bảo, chất lượng các công trình trọng điểm, quy mô lớn được kiểm soát chặt chẽ, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, đưa vào vận hành khai thác an toàn, hiệu quả; Hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, các công cụ quản lý chi phí đầu tư xây dựng được sửa đổi, bổ sung





*Toàn cảnh Hội nghị*

ngày càng đầy đủ, đồng bộ theo hướng phù hợp với cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế.

Trong công tác quy hoạch và phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật, Bộ Xây dựng tiếp tục đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng công tác lập, điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng nông thôn, quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật; tổ chức triển khai thực hiện các đồ án quy hoạch đã được phê duyệt. Trong 6 tháng đầu năm 2017, Bộ đã tổ chức lập, thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt 02 đồ án và 02 nhiệm vụ quy hoạch; hoàn thành tổ chức lập, thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ đồ án điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050. Thực hiện Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 05/12/2016 của Chính phủ, Bộ đã tổ chức kiểm tra, rà soát các quy hoạch liên quan đến công tác quản lý đô thị, cấp phép xây dựng tại các địa phương, dự kiến sẽ báo cáo Thủ tướng kết quả thực hiện trong tháng 7/2017; Công tác quản lý phát triển đô thị theo quy hoạch và kế hoạch có nhiều chuyển biến rõ nét. Đến nay đã có 51/63 địa phương triển khai lập Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh; Bộ đã phối hợp với các địa phương công nhận phân loại cho 08 đô thị, nâng tổng số đô thị toàn quốc đến hết tháng 6/2017 là 805 đô thị; Các Chương trình, dự án phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật tiếp tục được triển khai và đạt được kết quả tích cực. Đến nay, tổng công suất thiết kế các nhà máy nước đô thị

toàn quốc đạt khoảng 8,5 triệu m<sup>3</sup>/ngày đêm (tăng 0,5 triệu m<sup>3</sup>/ngđ so với cuối năm 2016). Tỷ lệ dân cư đô thị được cung cấp nước sạch ước tính đạt khoảng 84,5%, tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch khoảng 23%. Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải đô thị khoảng 85%, rác thải nông thôn khoảng 40-50%.

Trong lĩnh vực phát triển nhà ở và thị trường bất động sản, Bộ Xây dựng tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, đề xuất cơ chế chính sách, giải pháp huy động các nguồn lực cho phát triển nhà ở, tiếp tục triển khai các chương trình hỗ trợ phát triển nhà ở xã hội trọng điểm. Tính đến hết tháng 6/2017, diện tích nhà ở toàn quốc bình quân đạt 23m<sup>2</sup>/sản/người, tăng 0,2m<sup>2</sup> sản/người so với năm 2016. Trong 6 tháng đầu năm 2017 đã hoàn thành thêm khoảng 0,06 triệu m<sup>2</sup> nhà ở xã hội tại khu vực đô thị, đưa tổng diện tích sàn nhà ở xã hội khu vực đô thị đạt khoảng 3,76 triệu m<sup>2</sup>.

Trong lĩnh vực quản lý vật liệu xây dựng, Bộ đã chỉ đạo rà soát, bổ sung quy hoạch các sản phẩm vật liệu xây dựng chủ yếu; xây dựng kế hoạch triển khai Đề án đẩy mạnh xử lý, sử dụng tro xỉ, thạch cao của các nhà máy nhiệt điện, nhà máy hóa chất, phân bón làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng...

Các công tác khác của Bộ về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp đang được triển khai tích cực theo kế hoạch. Trong 6 tháng đầu năm 2017, Bộ đã chấp thuận chủ trương phát hành, thỏa thuận cho 10 Tổng Công ty thực hiện thoái vốn, tăng, giảm vốn tại 32 công ty con, công ty liên kết; thực hiện thoái vốn thành công tại 05 đơn vị với giá trị thoái 624,83 tỷ đồng, thu về 632,64 tỷ đồng; đã tổ chức đấu giá thành công 120 triệu cổ phần để tăng vốn điều lệ Tổng Công ty Viglacera, thu về cho doanh nghiệp 1.941 tỷ đồng; đang tích cực triển khai cổ phần hóa 4 Tổng Công ty: Sông Đà, HUD, IDICO, VICEM.

Tại Hội nghị, các đại biểu tham dự đại diện các khối quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp,

doanh nghiệp đã phát biểu ý kiến đóng góp cho Báo cáo sơ kết của Bộ và thảo luận về các giải pháp để hoàn thành kế hoạch 6 tháng cuối năm và mục tiêu nhiệm vụ cả năm 2017.

Phát biểu tại Hội nghị, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà đánh giá cao sự nỗ lực của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, lao động ngành Xây dựng trong việc thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch của ngành Xây dựng trong nửa đầu năm 2017, thể hiện ở việc: đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực Chính phủ giao; cơ bản đáp ứng yêu cầu phát sinh từ thực tiễn mà đòi hỏi quản lý nhà nước tháo gỡ; cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao và các chỉ tiêu kế hoạch của ngành Xây dựng đã đề ra từ đầu năm.

Bên cạnh những thành tích đạt được, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà cũng chỉ ra một số hạn chế, yếu kém cần rút kinh nghiệm, ngoài nguyên nhân khách quan, còn có yếu tố mang tính chủ quan, thuộc về tinh thần trách nhiệm, công tác chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện, chưa thực sự bám sát thực tiễn và chủ động đề xuất các giải pháp giải quyết vấn đề thực tiễn.

Nhiệm vụ 6 tháng cuối năm của ngành Xây dựng rất nặng nề, để hoàn thành được mục tiêu đề ra, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà yêu cầu toàn ngành tập trung thực hiện Kế hoạch hành động của Bộ Xây dựng thực hiện Chỉ thị của Thủ

tướng Chính phủ (Chỉ thị 24) về đảm bảo tăng trưởng, với các giải pháp cụ thể như phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, địa phương để tháo gỡ những vướng mắc thủ tục hành chính về đầu tư xây dựng, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, tăng cường thu hút vốn đầu tư, bình ổn giá một số vật liệu xây dựng chủ yếu...; hoàn thành công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, các đề án về đổi mới hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức và giá xây dựng theo đúng kế hoạch; trong công tác đổi mới, phát triển doanh nghiệp, chú trọng tối đa hóa lợi ích của Nhà nước và người lao động, đảm bảo sự phát triển bền vững của doanh nghiệp sau cổ phần hóa và chống thất thoát tài sản và vốn của Nhà nước.

Tại Hội nghị, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà cũng đưa ra các ý kiến chỉ đạo các đơn vị chức năng của Bộ tập trung hoàn thành một số nhiệm vụ cụ thể như kiểm tra việc phân cấp, ủy quyền thẩm định thiết kế, dự toán tại các địa phương; nghiên cứu lý luận và thực tiễn về phát triển đô thị và quy hoạch đô thị; nghiên cứu giải pháp sử dụng vật liệu thay thế cát san lấp mặt bằng, xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu về quy hoạch đô thị, thị trường bất động sản; triển khai thực hiện đề án một cửa liên thông giải quyết thủ tục hành chính...

Minh Tuấn

## **Công đoàn Xây dựng Việt Nam tổ chức Hội nghị Sơ kết hoạt động 6 tháng đầu năm 2017**

Ngày 14/7/2017, tại Hà Nội, Công đoàn Xây dựng Việt Nam (CĐXDVN) tổ chức Hội nghị Sơ kết hoạt động 6 tháng đầu năm 2017 và công tác tài chính năm 2017. Dự Hội nghị có Phó Trưởng đoàn chuyên trách Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Hà Nội khóa XIV, Trưởng ban Quan hệ lao động, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (Tổng LĐLĐVN) Ngô Duy Hiếu; Ủy viên Đoàn Chủ tịch, Trưởng ban Nữ công Tổng LĐLĐVN

Trịnh Thanh Hằng; Chủ tịch CĐXDVN Nguyễn Thị Thủy Lệ.

Qua 6 tháng đầu năm, với sự quyết tâm, nỗ lực, trách nhiệm của tập thể Ban chấp hành và đội ngũ cán bộ trong việc triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ, CĐXDVN đã đạt được những kết quả rất đáng khích lệ: Toàn Ngành có 55/58 (95%) cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp tổ chức Hội nghị cán bộ công chức, còn 3 đơn vị



*Chủ tịch CĐXDVN Nguyễn Thị Thủy Lệ phát biểu tại Hội nghị*

thuộc khối trường đào tạo sẽ tổ chức vào dịp đầu năm học mới; 326/462 doanh nghiệp (chiếm 71%) tổ chức Hội nghị người lao động; 228 đơn vị tổ chức 277 cuộc đối thoại tại nơi làm việc; có 242 đề tài, sáng kiến được áp dụng vào sản xuất, giá trị làm lợi ước đạt gần 10 tỷ đồng, các đơn vị đã trích quỹ khen thưởng gần 750 triệu đồng; 370 đoàn viên công đoàn được vinh dự đứng vào hàng ngũ của Đảng; kết nạp mới 3.666 đoàn viên, đạt 56% chỉ tiêu kế hoạch TLD giao năm 2017.

Thực hiện chỉ đạo của Tổng LĐLĐVN về triển khai chủ đề năm 2017 "Năm vì lợi ích đoàn viên công đoàn", CĐXDVN đã có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các công đoàn trực thuộc triển khai thỏa thuận hợp tác giữa Tổng LĐLĐVN với các đối tác để tăng phúc lợi cho đoàn viên. Trong đó, Tổng công ty VICEM và Tổng công ty VIGLACERA tham gia ký thỏa thuận hợp tác, hỗ trợ xây dựng các thiết chế của Công đoàn do Tổng LĐLĐVN tổ chức.

Nhằm đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết 7c/NQ-TLĐ ngày 25/2/2016 của Tổng LĐLĐVN về chất lượng bữa ăn ca của người lao động, các công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đã chủ động phối hợp với chuyên môn ban hành văn bản chỉ đạo, xây dựng kế hoạch kiểm tra việc tổ chức bữa ăn ca cho người lao động tại các đơn vị thành viên. Đến 31/5/2017, có 435/462 (94,2%) doanh nghiệp tổ chức bữa ăn ca cho người lao động dưới các hình thức khác nhau.



*Các đại biểu tham dự Hội nghị nhấn tin ủng hộ Chương trình Nghĩa tình Hoàng Sa, Trường Sa*

Vừa qua, CĐXDVN đã tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 60 năm ngày thành lập CĐXDVN và các hoạt động tuyên truyền chào mừng như: Chiếu phim tư liệu "60 năm CĐXDVN - vững bước trên đường phát triển"; xuất bản cuốn sách "CĐXDVN - 60 năm xây dựng và phát triển", tổ chức Cuộc thi viết tìm hiểu "CĐXDVN - 60 năm xây dựng và phát triển", đẩy mạnh các hoạt động Văn hóa - Thể thao nhằm góp phần nâng cao đời sống tinh thần đoàn viên, NLĐ.

Hưởng ứng phong trào thi đua do Bộ Xây dựng và CĐXDVN phát động, các công đoàn trực thuộc đã chủ động phối hợp với chuyên môn tổ chức phát động 238 chiến dịch và đợt thi đua. Trong đó, Công đoàn Tổng công ty Sông Đà đã phối hợp chỉ đạo các đơn vị trong Tổng công ty tổ chức 27 đợt thi đua ngắn ngày hoàn thành các hạng mục công trình thủy điện Đông Khê, công trình đường dây 220 kV Ninh Bình - Nam Định, nhà máy thủy điện Cầm Đơn, thủy điện Ry Ninh 2, thủy điện Nà Lơi; Công đoàn Tổng công ty VIGLACERA phối hợp chỉ đạo các đơn vị tổ chức 30 đợt thi đua đảm bảo hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm và cả năm 2017.

Thực hiện chương trình "Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ công đoàn", các cấp công đoàn trong Ngành đã tổ chức 78 lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác công đoàn cho 2.879 lượt cán bộ. 6



*BCH CĐXDVN tặng hoa chúc mừng các đồng chí nguyên là Chủ tịch Công đoàn các Tổng công ty: LILAMA, COMA, Sông Đà thời không tham gia Ủy viên BTV, BCH CĐXDVN khóa XII*

tháng qua, toàn Ngành có 399 lượt cán bộ công đoàn được cử đi học thạc sỹ, đại học, cao cấp, trung cấp lý luận chính trị, đại học phần công đoàn và các lớp đạo tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ, kỹ năng, nghiệp vụ khác. Tổng số tiền các cấp công đoàn trong Ngành chi cho công tác đào tạo 6 tháng đầu năm là 1,83 tỷ đồng. CĐXDVN cũng đã cấp kinh phí tuyên truyền về tổ chức công đoàn và chế định hợp đồng lao động năm 2017 cho 24 trường đại học, cao đẳng và dạy nghề trong Ngành với số tiền 240 triệu đồng.

Triển khai thực hiện Kế hoạch của Tổng LĐLĐVN về tổ chức đại hội công đoàn các cấp tiến tới Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XII, ngày 30/12/2016, CĐXDVN đã ban hành Kế hoạch về tổ chức Đại hội công đoàn các cấp tiến tới Đại hội XIII CĐXDVN và Đại hội XII Công đoàn Việt Nam và chỉ đạo các công đoàn trực thuộc triển khai thực hiện. Theo Kế hoạch, cấp công đoàn cơ sở tổ chức đại hội trong Quý III - IV/2017, các công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tổ chức đại hội trong Quý IV/2017 và Quý I/2018, Đại hội XIII CĐXDVN tổ chức vào Quý II/2018.

Chú trọng đặc biệt công tác nữ công, 6 tháng đầu năm, các cấp công đoàn Ngành đã tích cực triển khai công tác bồi dưỡng, tập huấn về bình đẳng giới, lồng ghép giới, nâng cao năng lực

lãnh đạo và kỹ năng nghiệp vụ của cán bộ nữ, thu hút 1.006 lượt cán bộ nữ công đoàn cơ sở tham gia. Hưởng ứng Tháng hành động Vì trẻ em, ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, các cấp công đoàn đã tổ chức nhiều hoạt động vui chơi bổ ích và tặng quà cho 60.417 cháu với số tiền hơn 9,4 tỷ đồng.

Bên cạnh việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần đối với đoàn viên, người lao động, các cấp công đoàn ngành Xây dựng còn hưởng ứng tích cực các hoạt động xã hội, từ thiện, khi vận động ủng hộ các quỹ xã hội từ thiện hơn 14,9 tỷ đồng, hỗ trợ địa phương xây dựng, sửa chữa 4 công trình phúc lợi với số tiền hơn 1 tỷ đồng, phụng dưỡng 107 Mẹ Việt Nam Anh hùng; ủng hộ Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” nhân kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh - Liệt sỹ, tiếp tục ủng hộ chương trình “Nghĩa tình Hoàng Sa, Trường Sa”.

Trong 6 tháng đầu năm, CĐXDVN đã tổ chức hội nghị giao ban và tập huấn công tác tài chính Quý I, triển khai 7 quy định mới của Tổng LĐLĐVN về tài chính công đoàn, sửa đổi, bổ sung bộ tài liệu tập huấn công tác tài chính dành cho công đoàn cơ sở, hoàn thành báo cáo tổng hợp quyết toán thu, chi tài chính công đoàn toàn Ngành năm 2016, đồng thời thông báo duyệt quyết toán thu, chi tài chính công đoàn năm 2016 và giao dự toán thu, chi tài chính công đoàn năm 2017 cho các công đoàn trực thuộc, đôn đốc nộp bổ sung kinh phí công đoàn theo quyết toán năm 2016, nộp nghĩa vụ tài chính công đoàn Quý I, Quý II/2017. Đến 30/6/2017, các công đoàn trực thuộc CĐXDVN đã nộp kinh phí đạt 90% kế hoạch quý II/2017, đạt 14% kế hoạch năm 2017.

Tại Hội nghị, hưởng ứng lời kêu gọi của Tổng LĐLĐVN, các đại biểu đã nhấn tin ủng hộ Chương trình Nghĩa tình Hoàng Sa, Trường Sa. Mỗi tin nhắn trị giá 20.000 đồng/tin.

Phát biểu kết thúc Hội nghị, Chủ tịch CĐXDVN Nguyễn Thị Thủy Lê cho biết: Phát huy kết quả đã đạt được trong 6 tháng đầu năm 2017, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đoàn Chủ

tịch Tổng LĐLĐVN, Ban Cán sự Đảng Bộ Xây dựng, với tinh thần chủ động, sáng tạo, công đoàn các cấp ngành Xây dựng quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2017, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết,

chương trình công tác của Tổng LĐLĐVN và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Ngành.

**Trần Đình Hà**

## **Bộ Xây dựng tổ chức Hội nghị Học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết TW 5 khóa XII**

Ngày 13/7/2017, Bộ Xây dựng đã tổ chức Hội nghị Học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 BCH Trung ương Đảng khóa XII cho toàn thể cán bộ chủ chốt các đơn vị trực thuộc Bộ Xây dựng.

Tại Hội nghị, Phó Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương Phạm Văn Linh đã giới thiệu những nội dung cốt lõi của Nghị quyết TW 5 khóa XII, gồm: Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 3/6/2017 về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 3/6/2017 về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 3/6/2017 về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước.

Đối với Nghị quyết số 10-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, quan điểm chỉ đạo như sau: Thứ nhất, phát triển kinh tế tư nhân lành mạnh theo kinh tế thị trường là một yêu cầu khách quan, vừa cấp thiết, vừa lâu dài trong quá trình hoàn thiện thể chế, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, đồng thời là một phương sách quan trọng để giải phóng sức sản xuất, huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phát triển.

Thứ hai, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng để phát triển kinh tế. Kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể cùng với kinh tế tư nhân là nòng cốt để phát triển nền kinh tế độc lập, tự chủ. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để kinh tế



*Thứ trưởng Lê Quang Hùng phát biểu tại Hội nghị*

tư nhân phát triển nhanh, bền vững, đa dạng với tốc độ tăng trưởng cao cả về số lượng, quy mô, chất lượng và tỷ trọng đóng góp GDP.

Thứ ba, xóa bỏ mọi rào cản, định kiến, tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế tư nhân lành mạnh và đúng định hướng. Phát huy mặt tích cực có lợi cho đất nước của kinh tế tư nhân, đồng thời tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, kiểm soát, thực hiện công khai, minh bạch, ngăn chặn, hạn chế mặt tiêu cực, nhất là phòng chống mọi biểu hiện của “Chủ nghĩa tư bản thân hữu”, quan hệ “lợi ích nhóm” thao túng chính sách, cạnh tranh không lành mạnh để trục lợi bất chính.

Thứ tư, kinh tế tư nhân được phát triển ở tất cả các ngành, lĩnh vực mà pháp luật không cấm. Phát huy phong trào khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để các hộ kinh doanh tự nguyện liên kết hình thành các hình thức, tổ chức hợp tác hoặc hoạt động theo mô hình

doanh nghiệp. Khuyến khích hình thành các tập đoàn kinh tế tư nhân đa sở hữu và tư nhân góp vốn vào các tập đoàn kinh tế nhà nước có đủ khả năng tham gia mạng sản xuất và chuỗi giá trị khu vực, toàn cầu.

Thứ năm, khuyến khích kinh tế tư nhân tham gia góp vốn, mua cổ phần của các doanh nghiệp nhà nước khi cổ phần hóa hoặc nhà nước thoái vốn. Thúc đẩy phát triển mọi hình thức liên kết sản xuất kinh doanh, cung cấp hàng hóa, dịch vụ theo mạng sản xuất, chuỗi giá trị thị trường giữa kinh tế tư nhân với kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể và các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nhằm tiếp nhận, chuyển giao, tạo sự lan tỏa rộng rãi về công nghệ tiên tiến và quản trị hiện đại, nâng cao giá trị gia tăng và mở rộng thị trường tiêu thụ.

Thứ sáu, chăm lo bồi dưỡng, giáo dục, nâng cao nhận thức chính trị, tinh thần tự lực, tự cường, lòng yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, gắn bó với lợi ích của đất nước và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của các chủ doanh nghiệp. Phát triển đội ngũ doanh nhân Việt Nam ngày càng vững mạnh, có ý thức chấp hành pháp luật, trách nhiệm với xã hội và kỹ năng lãnh đạo, quản trị cao, chú trọng xây dựng văn hóa doanh nghiệp, đạo đức doanh nhân.

Mục tiêu tổng quát của Nghị quyết về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm phát triển kinh tế tư nhân lành mạnh, hiệu quả, bền vững, thực sự trở thành một động lực của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, góp phần phát triển kinh tế xã hội nhanh, bền vững, không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, sớm đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Mục tiêu tổng quát của Nghị quyết về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tạo



*Toàn cảnh Hội nghị*

tiền đề vững chắc cho việc xây dựng thành công và vận hành đồng bộ, thông suốt nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, góp phần huy động và phân bổ, sử dụng có hiệu quả nhất mọi nguồn lực để thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển nhanh và bền vững vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Mục tiêu tổng quát của Nghị quyết về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước nhằm cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước trên nền tảng công nghệ hiện đại, năng lực đổi mới sáng tạo, quản trị theo chuẩn mực quốc tế, nhằm huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội, bảo toàn, phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp để doanh nghiệp nhà nước giữ vững vị trí then chốt và là một lực lượng vật chất quan trọng của kinh tế nhà nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội.

Phát biểu tại Hội nghị, thay mặt Ban Cán sự Đảng Bộ Xây dựng, Thứ trưởng Lê Quang Hùng đã quán triệt, chỉ đạo triển khai Chương trình hành động của Ban Cán sự Đảng Bộ Xây dựng thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Theo đó, Chương trình hành động được gắn với chức năng, nhiệm vụ của Bộ Xây dựng và phù hợp với đặc điểm tình hình, điều kiện thực tế của từng cơ quan, đơn vị, bảo đảm tính khả thi, thiết

thực, hiệu quả.

Thứ trưởng Lê Quang Hùng cho biết, Chương trình hành động của Ban Cán sự Đảng Bộ Xây dựng đặc biệt chú trọng đến: Ổn định thị trường bất động sản; ổn định thị trường vật liệu xây dựng; quản lý hiệu quả các chương trình phát triển đô thị; tạo dựng hành lang pháp lý minh bạch, đề cao quyền sở hữu trí tuệ; thu hút nguồn lực xã hội tham gia các dịch vụ hạ tầng đô thị; tạo điều kiện để doanh nghiệp tư nhân tham gia tiếp cận nguồn vốn khoa học công

nghệ, đồng thời tăng cường sự giám sát của Nhà nước đối với mọi chủ thể tham gia hoạt động đầu tư xây dựng.

Tham dự Hội nghị, các đại biểu đã tiến hành thảo luận, tham gia ý kiến đối với Dự thảo Chương trình hành động của Ban Cán sự Đảng Bộ Xây dựng thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 BCH Trung ương Đảng khóa XII.

**Trần Đình Hà**

## **Học viện AMC chủ động đa dạng hóa chương trình đào tạo bám sát nhu cầu của thực tiễn**

Ngày 6/7/2017 tại Hà Nội, Học viện cán bộ quản lý xây dựng và đô thị (AMC) đã tổ chức Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ kế hoạch 6 tháng cuối năm 2017. TS. Trần Hữu Hà - Giám đốc Học viện chủ trì Hội nghị.

Theo Báo cáo của Học viện tại Hội nghị, 6 tháng đầu năm 2017, Học viện đã cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ kế hoạch đề ra, trên tất cả các mặt công tác: tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng về quản lý nhà nước; các lớp hành nghề hoạt động xây dựng; các lớp về quản lý xây dựng và phát triển đô thị theo Đề án 1961; tập huấn văn bản pháp luật; huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động; bồi dưỡng tiếng Anh chuyên ngành xây dựng và tiếng Anh theo khung tham chiếu châu Âu; xây dựng, sửa đổi các chương trình, tài liệu đào tạo; triển khai các đề tài, dự án; hoàn thiện các quy chế nội bộ; ổn định cơ cấu tổ chức và nâng cấp cơ sở vật chất... tạo tiền đề cho hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch 6 tháng cuối năm và thời gian tiếp theo.

Xác định công tác xúc tiến mở lớp là nhiệm vụ trọng tâm của toàn thể cán bộ, viên chức và các đơn vị trong Học viện, ngay từ đầu năm, Đảng ủy và Ban Giám đốc Học viện đã chỉ đạo quyết liệt công tác xúc tiến mở lớp tại các địa phương, các doanh nghiệp, triển khai mạnh mẽ



*GD HV AMC Trần Hữu Hà phát biểu tại Hội nghị*

Đề án 1961; tập huấn, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng; tổ chức các khóa đào tạo bồi dưỡng kỹ năng cho cán bộ công chức, viên chức của ngành.

Trong 6 tháng đầu năm 2017, Học viện đã tổ chức tổng cộng 115 lớp đào tạo, bồi dưỡng với số lượng học viên đạt 4.853 người, tăng 12% về số lớp và đạt 90% về số học viên so với cùng kỳ năm trước, đạt 55% về số lớp, 49,2% về số học viên so với kế hoạch đăng ký với Bộ Xây dựng năm 2017; tổ chức rà soát, đánh giá để cương chương trình, kết quả đã hoàn thiện các bộ đề cương chương trình đào tạo bồi dưỡng 1961, tổ chức được 17 lớp với 647 học viên tại 14 tỉnh, thành phố trên cả nước.

Trong công tác quản lý đào tạo và nâng cao chất lượng đào tạo, Học viện chú trọng triển khai giảng dạy theo phương pháp tích cực, phân bổ chương trình, giảng viên hợp lý và khoa học. Đặc biệt đối với chương trình dành cho đối tượng 3 theo Đề án 1961, Học viện đã chú trọng mời các chuyên gia nước ngoài tham gia giảng dạy để nâng cao chất lượng đào tạo theo hướng hội nhập quốc tế. Tổng khối lượng giảng dạy của giảng viên cơ hữu tại Học viện 6 tháng đầu năm là 3.435 tiết.

Học viện đã chỉ đạo các Khoa, Viện thực hiện rà soát, cập nhật kịp thời các tài liệu phục vụ cho các lớp, hoàn thiện danh mục phân công chuyên đề giảng dạy và giao nhiệm vụ phụ trách tài liệu cho các giảng viên của Học viện; Tổ chức Hội thảo "Chương trình bồi dưỡng kiến thức và tổ chức thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng"; Hoàn thiện chương trình ôn thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng; Tổ chức tập huấn Nghị định 42/2017/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình cho toàn thể cán bộ, giảng viên của Học viện; Đổi mới phương pháp giảng dạy, chú trọng xử lý tình huống; phối hợp tốt các đơn vị trong việc bố trí cử cán bộ quản lý lớp; công tác theo dõi và cấp chứng chỉ đảm bảo kịp thời, đúng quy định...

Trong 6 tháng cuối năm 2017, mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch của Học viện là tổ chức đào tạo, bồi dưỡng tối thiểu 135 lớp với số lượng trên 6.000 học viên; hoàn thành các nhiệm vụ khoa học công nghệ, dự án sự nghiệp kinh tế, Đề án 1511; Ký kết các Biên bản ghi nhớ hợp tác (MOU) với UN-Habitat và Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản, với Liên đoàn đô thị Canada và Hiệp hội đô thị Việt Nam; Cụ thể hóa các MOU đã ký kết với AFD, Viện Quản lý đô thị châu Á; Tham gia Hội nghị Citynet và kết nối với ít nhất 02 đối tác quốc tế hỗ trợ cho các hoạt động của Trung tâm đô thị tiên tiến và Đề án 1961; Đôn đốc các đơn vị, cá nhân hoàn thành các khoản thu, chi từ ngân sách đảm bảo chất



Toàn cảnh Hội nghị

lượng, hiệu quả và thời gian quy định. Phân đầu chỉ tiêu thu nhập bình quân 6.800.000 đồng/người/tháng.

Tại Hội nghị, các cán bộ cấp phòng, ban và các giảng viên của Học viện đã đóng góp ý kiến và thảo luận những giải pháp cho việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kế hoạch 6 tháng cuối năm 2017 và xây dựng học viện ngày càng phát triển trong những năm tiếp theo. Đa số các ý kiến đóng góp đều nhất trí với Báo cáo sơ kết, đánh giá cao nỗ lực rất lớn của tập thể lãnh đạo và toàn thể cán bộ, viên chức, giảng viên của Học viện trong việc tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo nhiệm vụ Bộ giao và phục vụ nhu cầu xã hội; đề xuất những giải pháp về tăng cường xúc tiến đào tạo, đa dạng hóa chương trình đào tạo - bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu của người học, đẩy mạnh việc nâng cao chất lượng đào tạo, đào tạo kỹ năng, đào tạo theo phương pháp tích cực...

Phát biểu kết luận Hội nghị, Giám đốc Học viện Trần Hữu Hà biểu dương nỗ lực của toàn thể cán bộ, viên chức, giảng viên của Học viện trong nửa đầu năm 2017, đồng thời đánh giá cao các ý kiến tham luận rất tâm huyết của các đại biểu dự Hội nghị.

Theo TS. Trần Hữu Hà, để đảm bảo kế hoạch mở các lớp trong 6 tháng cuối năm, đòi hỏi toàn thể cán bộ, viên chức, giảng viên của Học viện phát huy các kết quả đã đạt được, tiếp tục nỗ lực đổi mới, sáng tạo hơn nữa trong việc



xúc tiến mở lớp, hoàn thành sớm các nhiệm vụ kế hoạch. Bên cạnh đó, Học viện cần chủ động đa dạng hóa các chương trình đào tạo, xây dựng các chương trình mới đáp ứng nhu cầu của thực tiễn, không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để có thể tự chủ

hoạt động vào năm 2020 theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập./.

**Minh Tuấn**

## **Thúc đẩy xử lý tổng hợp môi trường nông thôn - kinh nghiệm của TP Hồ Châu, tỉnh Chiết Giang, Trung Quốc**

Thành phố Hồ Châu, tỉnh Chiết Giang, Trung Quốc luôn đề cao giá trị của cảnh quan núi sông tự nhiên, và nỗ lực thực hiện phát triển nhất thể hóa nông thôn với thành thị. Trong giai đoạn thực hiện Kế hoạch 5 năm lần thứ XII, thành phố đã đầu tư khoảng 4,380 tỷ USD cho xây dựng nông thôn với trên 70% số thôn hành chính của thành phố đã hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới. Bên cạnh đó, bộ tiêu chuẩn xây dựng nông thôn mới của Hồ Châu cũng được ban hành thành tiêu chuẩn quốc gia. Toàn bộ các vùng nông thôn và đô thị của thành phố Hồ Châu đều nhất quán con đường phát triển đặc sắc, diện mạo của nông thôn và đô thị nhanh chóng được nâng cấp, cơ sở hạ tầng được hoàn thiện, đảm bảo thu nhập của người dân ổn định và tăng thêm.

### **- Tăng cường xây dựng nông thôn kiểu mẫu để sống**

Thành phố Hồ Châu kiên trì mục tiêu xây dựng đô thị và nông thôn tươi đẹp theo con đường phát triển bền vững. Xoay quanh mục tiêu tổng thể về xây dựng đô thị tươi đẹp và nông thôn kiểu mẫu, hàng năm thành phố Hồ Châu đều đưa ra ý kiến về xây dựng nông thôn tươi đẹp, 10 năm liên tục thực thi các dự án cải tạo và xây dựng nông thôn kiểu mẫu, thực hiện bao phủ 100% công tác xử lý môi trường ở thị trấn và nông thôn.

### **- Tăng cường phục hồi môi trường nước**

Một trong những nỗ lực rất lớn của thành phố Hồ Châu là đẩy mạnh phục hồi môi trường nước, nhất thể hóa cấp nước đô thị và nông

thôn. Năm 2008, Hồ Châu xây dựng một hồ chứa nước dung tích khoảng 100 triệu m<sup>3</sup> để cung cấp nguồn nước an toàn cho hơn 1,3 triệu dân. Để thay đổi phương thức sử dụng nước không an toàn từ ao hồ lân cận các nhà máy trong khu vực, từ năm 2012 đến nay, Hồ Châu đã đầu tư khoảng 292,342 triệu USD cho xây dựng công trình nhà máy nước Thái Hồ công suất lên tới 400 nghìn tấn/ngày, khi nguồn nước ở Thái Hồ được đưa vào đã hình thành lên kết cấu và cách thức nhất thể hóa cung cấp nước cho đô thị và nông thôn ở Hồ Châu, 100% người dân thành phố được sử dụng nước chất lượng.

Công tác xử lý nước ô nhiễm, nước thải cũng được Hồ Châu quan tâm, với việc hoàn thành dự án xây dựng một nhà máy xử lý nước thải tập trung, xây dựng hệ thống trách nhiệm, mô hình quản lý và cơ chế bảo đảm, nỗ lực đẩy mạnh quản lý vận doanh duy trì có hiệu quả lâu dài đối với công tác xử lý nước thải sinh hoạt ở nông thôn, cho tới nay tổng cộng đã hoàn thành xây dựng mới được 6.193 trạm xử lý, có khoảng 160.000 hộ nông dân được hưởng lợi từ những công trình mới đó, góp phần thiết thực vào việc cải thiện môi trường nông thôn.

### **- Tăng cường xử lý vô hại hóa rác thải**

Công tác thu gom, xử lý rác thải ở Hồ Châu được thực hiện toàn diện ở đô thị và nông thôn, với tỷ lệ thu gom đạt 100% thông qua hệ thống thu gom, trung chuyển và các cơ sở xử lý. Ngay từ năm 2012, Hồ Châu đã có 4 nhà máy phát điện từ rác thải có thể xử lý được 2.000 tấn rác/ngày, hàng năm có thể thu được khoảng

220 triệu kwh, tiết kiệm được 120.000 tấn than nhiên liệu, đảm bảo thực hiện xử lý rác thải sinh hoạt ở đô thị và nông thôn, công tác phân loại rác thải tại nguồn được quy phạm hóa, hình thành mô hình giảm lượng rác thải.

### **- Tiếp tục Tăng cường phát triển công nghiệp xanh**

Trên cơ sở kết hợp với di sản văn hóa lâu đời, Hồ Châu định hướng phát triển công nghiệp xanh về trà và tre trúc, khi cùng lúc làm cho môi trường trở nên sạch đẹp hơn và làm cho thu nhập của người dân ngày một được nâng cao. Thu nhập của người dân ở đô thị và nông thôn năm 2015 của Hồ Châu đạt 6.173USD và 3.568USD, tỷ lệ chênh lệch thu nhập giữa đô thị và nông thôn là 1,73: 1, thấp hơn nhiều so với bình quân thu nhập của toàn tỉnh và toàn quốc.

### **- Tăng cường quản lý có hiệu quả lâu dài**

Kiên trì định hướng nhất thể hóa quản lý đô thị và nông thôn, tích cực củng cố thành quả xử lý tổng hợp môi trường đô thị và nông thôn, Hồ Châu đề ra 5 hạng mục công tác, là: Đảm bảo

vệ sinh môi trường đô thị và nông thôn, thực hiện “Chính quyền chỉ đạo, thị trường vận hành, quần chúng tham gia, xã hội giám sát quản lý”, thiết lập mô hình mới về quản lý môi trường ở đô thị và nông thôn theo quy trình “thống nhất bảo đảm sạch sẽ, thống nhất tập trung thu gom, thống nhất vận chuyển sạch sẽ, thống nhất xử lý, thống nhất duy trì và tu sửa; Bao phủ toàn diện trên toàn khu vực công tác xử lý môi trường nước sông, hồ - triển khai vệ sinh môi trường ở sông hồ, ở các sông hồ đều cần có người chuyên phụ trách và xử lý, mục tiêu thực hiện xử lý 100% sông hồ bị ô nhiễm trên toàn thành phố; Bao phủ một cách toàn diện việc sử dụng tổng hợp rơm rạ nông nghiệp; Bao phủ một cách toàn diện công tác vận hành và bảo trì các cơ sở xử lý nước thải..

**Lý Toàn Minh**

*Nguồn: Tạp chí xây dựng đô thị và nông thôn Trung Quốc số 11/2016*

**ND: Khánh Ly**

## **Sáng tạo để mở ra một tương lai mới cho vật liệu xây dựng xanh**

Vật liệu xây dựng xanh là nền tảng cơ bản của kiến trúc xanh. Mặc dù thực hiện kiến trúc xanh còn cần những yếu tố khác, nhưng nếu thiếu vật liệu xanh thì kiến trúc xanh khó đạt tới trình độ lý tưởng. Đây chính là ý thức chung của các doanh nghiệp, trong phương án hành động xây dựng xanh cần lấy việc phát triển vật liệu xanh làm nội dung quan trọng. Hiện nay với tỷ lệ đô thị hóa ở Trung Quốc là trên 50%, vật liệu xanh đang là đối tượng nghiên cứu và nhận được sự quan tâm lớn của ngành Xây dựng.

### **1. Một quá khứ phát triển chậm**

Khái niệm vật liệu xanh đã xuất hiện trên thế giới vào cuối những năm 1980, sau đó được đưa vào Trung Quốc. Nhưng về nội hàm của vật liệu xanh, mỗi người đều có quan điểm và cách nhìn khác nhau. Trước khi có định nghĩa chính thức,

nhận thức phổ biến là “vật liệu xanh được sản xuất bằng công nghệ sản xuất sạch, tiêu tốn ít năng lượng và tài nguyên thiên nhiên, sử dụng một lượng lớn chất thải rắn công nghiệp và đô thị, đặc biệt sản phẩm không độc hại, không gây ô nhiễm môi trường, không phóng xạ, có lợi trong việc bảo vệ môi trường và sức khỏe của con người, hết vòng đời sử dụng thì có thể tái chế”. Năm 2015 dựa vào “chỉ đạo hướng dẫn kỹ thuật đánh giá vật liệu xanh” đã được xác định rõ ràng, trong chu kỳ sử dụng vật liệu xanh có thể giảm bớt được tiêu hao đối với tài nguyên thiên nhiên và giảm ảnh hưởng tới môi trường sinh thái, có 5 đặc trưng là: tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải, an toàn, thuận tiện và có thể tái chế. Năm 2016, Hội Vật liệu xây dựng Trung Quốc đã tiến một bước trong việc chi tiết hóa đối

với định nghĩa về vật liệu xây dựng xanh, đưa ra 4 khâu và 5 đặc trưng.

Từ khi khái niệm vật liệu xanh được đưa vào Trung Quốc đã mất tới 15 năm để đưa ra một định nghĩa rõ ràng, đối với lịch sử thì quãng thời gian đó chỉ là khoảnh khắc, nhưng đối với một ngành công nghiệp thì lại mang ý nghĩa của sự phát triển chậm chạp.

Hiện nay tỷ lệ vật liệu xây dựng xanh ở Trung Quốc chỉ chiếm khoảng 20%, hiện trạng phát triển biểu hiện ở: tính năng nguyên vật liệu và trình độ sản xuất còn có khoảng cách rõ rệt so với trình độ quốc tế; độ bền kém, công trình xây dựng vì những vấn đề về thi công hoặc vấn đề chất lượng vật liệu, còn xa mới tới tuổi thọ theo thiết kế thì đã xuất hiện những vấn đề về chất lượng; một lượng lớn rác thải xây dựng chưa được tài nguyên hóa, lượng rác thải xây dựng của Trung Quốc mỗi năm vào khoảng 1,55 tỷ đến 2,4 tỷ tấn, mà tỷ lệ tái sử dụng chỉ đạt khoảng 5%, những quốc gia phát triển trên thế giới đã đạt tới trên 80%, thậm chí vượt trên 95%; vật liệu xây dựng xanh trong ngành sản xuất vật liệu xây dựng chiếm tỷ lệ tương đối thấp, năm 2012 là 10%, năm 2015 là 20%.

Sự phát triển chậm chạp của vật liệu xây dựng xanh, cũng như việc thúc đẩy mở rộng thị trường ứng dụng vật liệu xanh gặp nhiều khó khăn do thiếu các quy phạm liên quan. Hệ thống tiêu chuẩn về sản phẩm vật liệu xây dựng xanh cũng như các cơ chế chính sách khuyến khích áp dụng chưa đủ và đồng bộ, giá sản phẩm vật liệu xây dựng xanh còn cao ... khiến cho thị trường vật liệu xây dựng chậm phát triển.

## **2. Tầm nhìn hiện tại về phát triển vật liệu xanh**

Phát triển vật liệu xanh là một xu hướng và cần có tầm nhìn dài hạn. Để khuyến khích phát triển vật liệu xanh, Chính phủ cần có các cơ chế, chính sách ưu tiên, ưu đãi, cũng như đi đầu trong việc đưa vật liệu xanh vào các dự án xây dựng trọng điểm của các cơ quan nhà nước. Nghiên cứu, phát triển vật liệu xanh cần trở

thành nhiệm vụ quan trọng của các doanh nghiệp liên quan, của các viện nghiên cứu.

Vật liệu xây dựng xanh có nhiều ưu điểm như trong chu kỳ tuổi thọ của sản phẩm có thể giảm bớt được những ảnh hưởng tới môi trường sinh thái và giảm tiêu hao tài nguyên tự nhiên, bao gồm những sản phẩm vật liệu xây dựng có đặc tính tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải, an toàn, thuận lợi và có thể tái chế. Vật liệu xây dựng xanh không phải là sản phẩm vật liệu xây dựng đơn thuần mà là những sản phẩm được đánh giá có thể mang lại sức khỏe cho con người, an toàn và bảo vệ môi trường. Vật liệu xây dựng xanh còn có những tính năng như giảm tiếng ồn, cách nhiệt, chống cháy, điều hòa nhiệt độ ...

Đặc trưng cơ bản của vật liệu xây dựng xanh là giảm sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên, sử dụng tối đa phế thải và xử lý chất thải...; công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng xanh là những công nghệ tiêu hao năng lượng thấp, sản xuất không ô nhiễm. Trong quá trình sản xuất sản phẩm, không sử dụng các hợp chất formaldehyde và dung môi hydrocarbon và halogen, không bao hàm những hợp chất sắc tố và chất phụ gia, thủy ngân; Sản phẩm có thể tái sử dụng hoặc thu gom tái chế, rác thải phát sinh không gây ô nhiễm môi trường. Những công trình kiến trúc khi tiết kiệm năng lượng dưới trạng thái sử dụng bình thường chủ yếu là làm thế nào để tiết kiệm năng lượng để sưởi ấm và điều hòa không khí, do đó chọn dùng những sản phẩm trọng điểm của vật liệu xây dựng tiết kiệm năng lượng là bảo vệ toàn bộ kết cấu của công trình kiến trúc, bao gồm cửa sổ tiết kiệm năng lượng, tường tiết kiệm năng lượng, bê tông khối, gạch kích thước lớn, vật liệu giữ nhiệt tường ngoài tiết kiệm năng lượng... Ngoài ra còn bao gồm vật liệu tiêu hao năng lượng thấp trong quá trình sản xuất như sử dụng xi măng sinh thái...

Trong quá trình sáng tạo vật liệu xây dựng xanh phải chú trọng cao độ tới việc sáng tạo sản phẩm. Một là sản phẩm nguyên liệu, hai là sản

phẩm gia công, ba là sản phẩm sử dụng chất thải, bốn là sản phẩm cấu kiện, năm là thành phẩm hoàn tất. Trong quá trình sáng tạo cần nhấn mạnh sáng tạo về chức năng và đa dạng hóa, sáng tạo về mặt chức năng bao gồm: kiến tạo, bảo vệ môi trường, thông minh, tạo cảnh, sửa sang trang trí...; Về mặt sáng tạo đa dạng hóa bao gồm: đa dạng hóa nguyên vật liệu, sản phẩm, chức năng, sản xuất và kinh doanh.

### **3. Sự phát triển của vật liệu xây dựng xanh trong tương lai**

Phát triển vật liệu xây dựng xanh một mặt đòi hỏi những nỗ lực chủ quan, mặt khác cũng cần những điều kiện khách quan thích hợp, hay chính là những vấn đề cơ hội. Do đó, phát triển vật liệu xây dựng xanh có quan hệ mật thiết với tăng trưởng dân số, mức độ đô thị hóa và mức độ phát triển xây dựng xanh... trong tương lai. Thời gian phát triển tăng tốc của vật liệu xây dựng xanh trong tương lai là rất có hạn, và từ nay về sau chỉ còn khoảng 20 năm cho thời gian phát triển cao độ.

Nếu như chính sách kế hoạch hóa gia đình hiện nay của Trung Quốc không có thay đổi lớn, dự tính tới năm 2035 Trung Quốc thực hiện mức tăng trưởng dân số bằng 0. Dựa theo dự toán, tăng trưởng dân số ở Bắc Kinh sẽ bằng 0 vào năm 2018, ở các tỉnh duyên hải phát triển là năm 2020, những tỉnh còn lại vào năm 2030 cho tới năm 2035.

Năm 2012 tỷ lệ đô thị hóa của Trung Quốc là 52,57%; năm 2016 là 57,35%, mỗi năm bình quân tăng thêm 1%; dự tính trong khoảng 20 năm tới, từ năm 2030 đến năm 2035 tỷ lệ đô thị hóa ở Trung Quốc sẽ đạt trên 75% và có thể hoàn thành tiến trình đô thị hóa. Điều đó có nghĩa, trong 20 năm tới, dân số ở đô thị còn có thể tăng lên từ 300 - 400 nghìn người. Diện tích nhà ở bình quân 45m<sup>2</sup>/người, dựa vào kinh nghiệm của những nước phát triển thì ngành bất động sản bắt đầu bão hòa vào thời điểm đó.

Ngoài ra, hai thị trường lớn của vật liệu xây dựng xanh là kiến trúc xanh và cơ sở hạ tầng

xanh. Qua hơn 30 năm mở cửa cải cách xây dựng, diện tích xây dựng đô thị đã xây dựng tương đối đủ, còn có cơ sở hạ tầng ngầm còn chưa hoàn thành; Cần có từ 20 - 30 năm xây dựng. Chủ yếu là xây dựng một lượng lớn những thị trấn đặc sắc và nông thôn; Mật độ mạng lưới đường bộ của Trung Quốc so với những quốc gia phát triển còn chênh lệch từ 2 tới 10 lần.

Vật liệu xây dựng xanh từ sau năm 2020 sẽ đi vào thời gian tăng trưởng chậm, sau năm 2030 sẽ còn phát triển chậm hơn nữa; Tốc độ tăng trưởng dần dần chậm hơn; Hình thức hỗ trợ kinh doanh của các doanh nghiệp sẽ thay đổi thành tăng trưởng về chất lượng và chức năng; Hình thức biểu hiện của thị trường là số lượng giảm, giá cả tăng lên; Lợi ích của doanh nghiệp thực hiện dựa vào sự gia tăng về chất lượng, chức năng, loại sản phẩm và dịch vụ. Độ tập trung của doanh nghiệp nâng cao, từ đó nâng cao quyền định giá của thị trường, khi đồng thời nâng cao giá của sản phẩm và chất lượng phục vụ, dựa vào việc nâng cao giá bán sản phẩm để thể hiện lợi ích kinh tế của doanh nghiệp.

Do đó, tương lai của ngành sản xuất vật liệu xây dựng xanh nên phù hợp với xu thế phát triển, nhanh chóng thay đổi phương thức tăng trưởng kinh tế; Từ tăng trưởng nhanh chóng theo số lượng chuyển sang tăng trưởng về chất lượng; Chú trọng hơn tới việc khai thác phát triển những sản phẩm mới. Loại sản phẩm, chức năng, đặc sắc và dịch vụ nổi bật; Từ cạnh tranh đi tới kết hợp, ưu thế của hình thức doanh nghiệp sát nhập với doanh nghiệp yếu kém, cải tổ lại doanh nghiệp, liên kết và tái tổ chức trở thành xu thế lớn của doanh nghiệp tự quyền và tự bảo vệ, tăng xác suất sinh tồn của những doanh nghiệp đặc biệt và doanh nghiệp vừa và lớn. Phát triển theo kiểu tập đoàn, kinh doanh theo chuỗi, hợp tác xã cổ phần cùng kinh doanh đa quốc gia... trở thành tăng trưởng kinh doanh chủ đạo của doanh nghiệp. Tăng cường quản lý khoa học và đầu tư vào khoa học kỹ thuật trở thành hai động lực thúc đẩy phát triển sinh tồn

của doanh nghiệp, các doanh nghiệp cần có tư duy chiến lược và tầm nhìn quốc tế, cần tăng cường một lực lượng hỗ trợ kỹ thuật hoặc đội ngũ nghiên cứu khoa học lớn mạnh, cho dù là tự đầu tư hay là nhận hỗ trợ từ bên ngoài. Doanh nghiệp trong bối cảnh thị trường cạnh tranh khốc liệt cần tăng cường trao đổi thông tin, tích cực tham gia vào các hoạt động thị trường buôn bán, đào tạo chuyên nghiệp và giao lưu công nghệ... của những tổ chức cơ cấu chuyên nghiệp trong và ngoài nước; Tích cực chú ý, đi

sâu thăm dò nghiên cứu và phân tích động thái cùng thay đổi của chính sách, thị trường, kỹ thuật và sản phẩm, kịp thời và có hiệu quả khi đưa ra những quyết sách khoa học, ứng phó một cách ổn thỏa đối với mọi khó khăn và rủi ro.

**Tước Tú Xuân**

*Theo báo điện tử Xây dựng Trung Quốc*

<http://www.chinanews.com/>

**ND: Khánh Ly**

## **Chế độ quản lý xây dựng vùng nông thôn ở Hàn Quốc**

### **I. Tình hình chung**

Địa hình của Hàn Quốc tuy nhỏ nhưng chủ yếu là đồi núi, tổng diện tích hơn 100 nghìn km<sup>2</sup>, trong đó diện tích đô thị là 4.763km<sup>2</sup>, chiếm 4,8% tổng diện tích; diện tích đồi núi là 65,665 km<sup>2</sup>, chiếm 66,1% tổng diện tích; đất nông nghiệp là 21,075km<sup>2</sup>, chiếm 21,2% tổng diện tích; các loại đất khác chiếm 7851km<sup>2</sup>. Dân số Hàn Quốc vào khoảng hơn 50 triệu người, mật độ nhân khẩu là 472 người /km<sup>2</sup>, là một quốc gia nghèo tài nguyên đất, chính vì lẽ đó mà Hàn Quốc cũng là một trong những nước đông dân trên thế giới.

Đơn vị hành chính của Hàn Quốc được chia là 4 cấp: Cấp 1: bao gồm tỉnh, thành phố đặc biệt (thủ đô), thành phố lớn; Cấp 2: bao gồm thành phố, khu, quận; Cấp 3: bao gồm thị trấn và xã; Cấp 4: bao gồm phường và thôn. Đơn vị hành chính của Hàn Quốc gồm có 9 tỉnh, 1 thành phố đặc biệt và 6 thành phố lớn, trong đó 9 tỉnh theo thứ tự từ Bắc chí Nam là: Kinh Kỳ, Giang Nguyên, Trung Thanh Nam, Trung Thanh Bắc, Khánh Thượng Nam, Khánh Thượng Bắc, Toàn La Nam, Toàn La Bắc, Tế Châu, một thành phố đặc biệt đó chính là thủ đô Seoul, 6 thành phố lớn là Nhân Xuyên, Quang Châu, Đại Điền, Đại Khâu, Uất Sơn và Phủ Sơn.

### **II. Tình hình xây dựng nông thôn ở Hàn Quốc**

#### **1. phát triển theo mô hình nông thôn mới**

Vào thập niên 60 của thế kỷ XX, Hàn Quốc nhanh chóng thực hiện tiến trình phát triển công nghiệp hoá, đô thị hoá và hiện đại hoá, nhưng cùng với đó lại xuất hiện một loạt các vấn đề liên quan tới sự phát triển không cân bằng giữa công nghiệp và nông nghiệp, giữa nông thôn và thành thị. Để giải quyết vấn đề trên, năm 1970, Hàn Quốc đã phát động phong trào “Vận động phát triển theo mô hình nông thôn mới”. Các hạng mục phát triển mô hình nông thôn mới đều được các chuyên gia thông qua nghiên cứu rồi mới đưa vào thực hiện, nên đảm bảo cả về mặt lý thuyết và khoa học.

Để duy trì phát triển theo mô hình nông thôn mới, chính phủ Hàn Quốc đã thiết lập một bộ máy hành chính bao gồm các cơ quan: nội vụ, nông nghiệp, lâm nghiệp, công nghiệp, công thương, xây dựng, giáo dục, viễn thông... phù hợp với cơ cấu của các Tỉnh, thành phố, quận, thị trấn, xã, thôn, hình thành một hệ thống lãnh đạo từ cấp trung ương cho tới từng địa phương, giữa các cấp chính quyền còn hình thành cơ chế hợp tác hỗ trợ lẫn nhau.

Tính đến nay, mô hình nông thôn mới của Hàn Quốc phát triển trải qua 3 giai đoạn, đối với mỗi giai đoạn, chính phủ đều lập ra những hạng mục quy hoạch rõ ràng. Giai đoạn thứ nhất là xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn; giai đoạn hai

chủ yếu là nâng cao thu nhập cho nông dân và ngư dân; giai đoạn 3 chú trọng phát triển chế biến nông sản. Mỗi giai đoạn đều được thực hiện theo các bước từ dễ đến khó, mặc dù chính phủ đã có một kế hoạch toàn diện nhưng trong quá trình xây dựng nông thôn mới, chính quyền các cấp vẫn không ngừng phát huy và thực hiện theo đúng quy định.

Đến nay, Chính phủ Hàn Quốc đã đầu tư hơn 3000 tỷ won vào việc xây dựng nông thôn mới và mang lại nhiều thành quả rõ rệt, đặc biệt là điều kiện sinh hoạt và sản xuất của người dân đã được cải thiện rất nhiều. Từ những năm 1970 đến nay, thu nhập bình quân của người dân nông thôn và thành thị của Hàn Quốc luôn giữ trong khoảng 1: 0,8 – 1: 0,9. Như vậy có thể thấy, việc thực hiện cải cách và xây dựng nông thôn ở Hàn Quốc đã đạt được những thành tựu nhất định, thậm chí còn nâng cao chất lượng và đời sống cho người dân. Ngoài ra còn giúp rút ngắn khoảng cách, cơ bản đã giải quyết được những vấn đề liên quan tới sự phát triển không hài hoà giữa nông thôn và thành thị. Trước mắt, nông thôn Hàn Quốc đang từng bước được cơ giới hoá, điện khí hoá, thuỷ lực hoá, giao thông hoá, giáo dục phổ cập, do đó, gần như không có sự khác biệt giữa nông thôn và thành thị.

## **2. Sự thay đổi trong quy hoạch nông thôn**

Từ khi Hàn Quốc giành được độc lập đến nay, những nội dung và đối tượng nằm trong quy hoạch nông thôn mới đã có nhiều thay đổi lớn. Trong đó, từ những năm 70 của thế kỷ 20, chính phủ Hàn Quốc đã ban hành “Luật quản lý sử dụng đất”, bắt đầu “Cuộc vận động nông thôn mới” và thực hiện mở rộng kế hoạch phát triển này. Tại thời điểm đó, nội dung quy hoạch nông thôn mới chưa phân định rõ ràng việc quy hoạch đất đai và quy hoạch vùng, vẫn lệ thuộc vào hệ thống quy hoạch sử dụng đất.

Sau những năm 80 của thế kỷ 20, Hàn Quốc đã đề xuất mở rộng quy hoạch đất nông thôn, quy hoạch những khu vực hẻo lánh, hải đảo, những khu vực mang tính chất địa phương,

những nơi ngư dân sinh sống cũng được đưa vào quy hoạch một cách bài bản hơn.

## **III. Hệ thống pháp luật và chế độ quản lý xây dựng nông thôn ở Hàn Quốc**

### **1. Chế độ quản lý**

Chế độ quản lý có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thực hiện quy hoạch hiệu quả, do đó, Chính phủ Hàn Quốc đã lập ra một loạt các chế độ quản lý có tính khoa học cao. Để thực hiện tốt công tác quản lý các đối tượng, nội dung, phương pháp, phân tích thông tin, tổ chức và hệ thống phản hồi, chính quyền các cấp đã lập ra những quy định chi tiết và rõ ràng.

Trách nhiệm quản lý cấp xã (thôn và thị xã). Người quản lý cấp xã hàng ngày phải có trách nhiệm đôn đốc và kiểm tra tình hình chấp hành phong trào vận động phát triển nông thôn mới trong khu vực, sau đó thu thập các dữ liệu có liên quan và báo cáo lên cấp trên, thông qua biểu đồ đã được thiết lập sẵn từ trước, cấp trên sẽ nhanh chóng thu thập phân tích tình hình, hàng ngày hoặc hàng tuần phải thống kê các dữ liệu có liên quan và báo cáo lên Thị trưởng.

Trách nhiệm quản lý cấp quận (cấp huyện). Mục đích và nhiệm vụ của người quản lý giám sát cấp này là kịp thời phát hiện những sự việc có liên quan tới tổ chức các cấp ở nông thôn, kiểm tra những cơ sở vật chất mà trung ương giao phó xem chúng có được đưa vào sử dụng hợp lý và kịp thời phục vụ hay không.

Trách nhiệm quản lý cấp tỉnh, trung ương. Người quản lý cấp này phải có trách nhiệm kịp thời nắm bắt tình hình thực tế tại các quận, xã và thôn. Kịp thời lập và điều chỉnh những chính sách có liên quan, phó Thống đốc của các tỉnh phải có trách nhiệm kịp thời thu thập và phân tích những báo cáo mà các Thị trưởng đề xuất và nhiều báo cáo nghiên cứu có liên quan khác.

Như vậy trách nhiệm cũng như công tác vận động nông thôn mới sẽ cụ thể hơn và mới có thể hoàn thành công việc đúng thời hạn. Chính quyền các tỉnh phải kịp thời thu thập những sự việc có liên quan, sau đó viết thành bản báo

cáo, mỗi tháng hoặc định kỳ báo cáo lên Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Bộ trưởng Bộ Nội vụ sẽ tập hợp lại và phân tích tình hình trên cả nước, kịp thời lập và điều chỉnh những chính sách có liên quan. Căn cứ vào tình hình xã hội, sự thay đổi và phát triển của nền kinh tế của đất nước, Chính phủ Hàn Quốc đã kịp thời điều chỉnh và sửa đổi hiến pháp, thiết lập môi trường thân thiện và nâng cao chức năng, mô hình nông nghiệp, đồng thời thiết lập hoàn thiện cơ cấu tổ chức.

## **2. Đảm bảo hệ thống pháp luật**

Chính phủ Hàn Quốc luôn quan tâm đến vấn đề phát triển nông thôn, nên họ đã lập ra một loạt các bộ luật quy định như: “Luật phát triển nông thôn”, “Luật hiện đại hoá nông thôn”, “Luật quy hoạch làng chài”, “Luật cải thiện đất đai”, “Luật giáo dục nông nghiệp”... nội dung của các bộ luật này chủ yếu đề cập tới các phương diện phát triển nông thôn.

Từ thập niên 90 của thế kỷ XX, Hàn Quốc đã không ngừng tăng cường phát triển nông thôn và thiết lập nhiều chính sách pháp quy.

Năm 1994, Chính phủ Hàn Quốc đã nghiên cứu và lập chính sách gồm 40 điều và 14 hạng mục, nội dung liên quan tới sự thúc đẩy phát triển các làng chài, mục đích của chính sách là phấn đấu nâng cao thu nhập bình quân hàng năm cho người dân và vượt trên mức thu nhập so với người dân sống ở đô thị, đến đầu thế kỷ XXI sẽ thực hiện hiện đại hóa nông thôn.

Năm 2003, Chính phủ Hàn Quốc tích cực đề xướng xây dựng làng chài có ưu thế cạnh tranh và phát triển, họ đã đưa ra 8 hạng mục chính sách cụ thể, điều này đã thể hiện Chính phủ Hàn Quốc luôn quyết tâm duy trì phát triển nâng cao nền kinh tế nông thôn.

Để có được sự tích cực tham gia của người dân vào sự nghiệp phát triển chung của đất nước, trong quá trình xây dựng và cải cách nông thôn, nhiều quốc gia phát triển trên thế giới đã

sử dụng các biện pháp bảo vệ, thiết lập những chính sách, luật pháp, quy định bảo vệ quyền lợi cho người nông dân. Thông qua luật pháp, Hàn Quốc cũng từng bước thiết lập hệ thống xã hội hiện đại, hệ thống này bao gồm cả các vùng nông thôn, như vậy, khi người nông thôn tham gia vào kinh doanh độc lập, công nhân hay viên chức đều nhận được sự bảo vệ của xã hội, đồng thời, luật pháp cũng đảm bảo rằng người nông dân sẽ nhận được các dịch vụ lợi ích công cộng từ chính phủ.

Hàn Quốc dùng “Luật nông nghiệp cơ bản” làm hiến pháp trong nông nghiệp, đồng thời còn lập ra hơn 100 bộ pháp luật, pháp quy như: Hiện đại hoá nông thôn, tổ chức nông nghiệp, sử dụng đất nông nghiệp, giá lưu hành các sản phẩm nông nghiệp... Dựa vào đó mà hình thành một hệ thống pháp luật nông nghiệp và nông thôn hoàn thiện, bảo vệ tất cả các khía cạnh trong sản xuất nông nghiệp, các khâu liên kết và các hạng mục trong quá trình xây dựng theo mô hình nông thôn mới.

Tóm lại, hệ thống pháp luật quản lý xây dựng nông thôn ở Hàn Quốc là một phần quan trọng trong toàn bộ hệ thống luật của Hàn Quốc, nó có ý nghĩa quan trọng trong việc phát triển và giữ ổn định tình hình xã hội của Hàn Quốc. Một mặt, hệ thống pháp luật này là cơ sở để đảm bảo nông nghiệp, duy trì tính ổn định và tính liên tục của chính sách trong các tổ chức nông thôn; mặt khác, hệ thống pháp luật này còn thúc đẩy nông thôn phát triển, rút ngắn khoảng cách và quan niệm so sánh giữa nông thôn và thành thị, đảm bảo chính trị trong nước và xã hội luôn ổn định./.

**Đường Long**

*Nguồn: <http://www.zgghw.org> (Trang Quy hoạch Trung Quốc ngày 28/2/2017)*

**ND: Bích Ngọc**

# LỄ TRAO TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG VÌ SỰ NGHIỆP PHÁT TRIỂN NGÀNH XÂY DỰNG VÀ TẶNG BẰNG KHEN CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2017



Chủ tịch CĐXDVN Nguyễn Thị Thủy Lệ phát biểu tại Hội nghị



BCH CĐXDVN tặng hoa chúc mừng các đồng chí nguyên là Chủ tịch Công đoàn các Tổng công ty: LILAMA, COMA, Sông Đà thôi không tham gia Ủy viên BTV, BCH CĐXDVN khóa XII